

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và thực hiện Đề án nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Điện Biên năm 2018 và những năm tiếp theo

Thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo; các Nghị quyết số 19/NQ-CP năm 2014, 2015, 2016, 2017 của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 09/3/2014 của UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt Đề án nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Điện Biên. UBND tỉnh Điện Biên xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và thực hiện Đề án nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Điện Biên năm 2018 và những năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh như sau:

I. Mục tiêu và các chỉ tiêu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh

1. Mục tiêu

- Tiếp tục đổi mới phương pháp, lề lối làm việc, phát huy sáng kiến, sáng tạo, tăng năng suất lao động trong công việc để rút ngắn thời gian giải quyết các TTHC góp phần cải thiện và nâng cao điểm số của các chỉ số đánh giá môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh trên địa bàn tỉnh trong năm 2018 và những năm tiếp theo.

- Tiếp tục giữ vững những kết quả đã đạt được và từng bước cải thiện các chỉ số thành phần đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), phấn đấu tăng điểm PCI qua từng năm. Kiên định các mục tiêu đã đề ra trong Đề án nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Điện Biên.

- Phấn đấu đến hết năm 2018, các chỉ tiêu về môi trường kinh doanh tiếp tục đạt và vượt so với các chỉ tiêu đã đạt được trong năm 2017, bám sát các tiêu chí đánh giá về môi trường kinh doanh của Ngân hàng thế giới, về năng lực cạnh tranh của Diễn đàn kinh tế thế giới, về năng lực đổi mới sáng tạo của Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới, về chính phủ điện tử của Liên hợp quốc.

- Tiếp tục tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, thân thiện, thông thoáng và minh bạch; đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp tư nhân, nhất là các doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo; tạo động lực, sự đột phá về thu hút đầu tư vào tỉnh.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, trong đó tập trung nâng cao năng lực quản trị và vai trò, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

2. Một số chỉ tiêu cụ thể

2.1. Đối với chỉ số PCI

Tổng điểm phân đầu tăng 4,57 điểm so với năm 2017 (từ 60,57 lên 65.14 điểm); phân đầu tăng từ 2 đến 3 bậc trên bảng xếp hạng chung của cả nước. Trong đó, mục tiêu cụ thể của các chỉ số thành phần như sau:

- Chỉ số gia nhập thị trường: Mục tiêu năm 2018 tăng 0,76 điểm, từ 7,74 điểm lên 8,50 điểm.

- Chỉ số tiếp cận đất đai: Mục tiêu năm 2018 tăng 0,39 điểm, từ 5,71 điểm lên 6,10 điểm.

- Chỉ số tính minh bạch: Mục tiêu năm 2018, Chỉ số tính minh bạch tăng 0,19 điểm, từ 6,36 điểm lên 6,55 điểm.

- Chỉ số tính năng động của chính quyền tỉnh: Mục tiêu năm 2018 tăng 1 điểm, từ 4,69 điểm lên 5,69 điểm.

- Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng: Mục tiêu năm 2018 tăng 0,24 điểm, từ 5,86 điểm lên 6,1 điểm.

- Chỉ số Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp: Mục tiêu năm 2018, tiếp tục giữ vững kết quả đã đạt được năm 2017, phân đầu cải thiện hơn nữa về điểm số.

- Chi phí về thời gian: Mục tiêu năm 2018 tăng 0,37 điểm, từ 6,23 điểm lên 6,60 điểm.

- Chỉ số chi phí không chính thức: Mục tiêu năm 2018 tăng 1 điểm, từ 4,47 điểm lên 5,47 điểm.

- Chỉ số đào tạo nguồn nhân lực: Mục tiêu năm 2018 tăng 0,8 điểm, từ 5,70 điểm lên 6,50 điểm.

- Chỉ số thiết chế pháp lý và An ninh trật tự: Đạt 6,0 điểm, tăng 1,48 điểm. Mục tiêu năm 2018 tăng 0,7 điểm, từ 6,00 điểm lên 6,70 điểm.

- Xây dựng và ban hành bộ chỉ số đánh giá tính sáng tạo và kết quả chỉ đạo điều hành của chính quyền cấp Sở, cấp huyện (DCI) trong năm 2018 của tỉnh Điện Biên; thí điểm đánh giá ở một số Sở, đơn vị cấp huyện vào năm 2019, thực hiện đại trà trên địa bàn tỉnh vào năm 2020.

2.2. Một số chỉ tiêu theo các Nghị quyết số 19/NQ-CP của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia

Tập trung cải thiện các chỉ số đánh giá môi trường kinh doanh để góp phần cải thiện môi trường kinh doanh quốc gia năm 2018 tăng thêm từ 8 - 18 bậc trên bảng xếp hạng của Ngân hàng Thế giới. Cụ thể:

- Đảm bảo duy trì tổng thời gian để hoàn thành các thủ tục khởi sự doanh nghiệp nhiều nhất là 15 ngày (Mục tiêu Nghị quyết 19-2018 tăng 40 bậc); thực hiện cơ chế “một cửa” trong đăng ký lao động và BHXH; rút ngắn thời gian doanh nghiệp mua hóa đơn VAT hoặc tự in hóa đơn xuống dưới 4 ngày.

- Duy trì tiếp nhận và giải quyết thủ tục đăng ký thành lập mới doanh nghiệp tối đa 02 ngày làm việc áp dụng cả với giao dịch trên mạng và tiếp nhận hồ sơ bằng bản giấy tại cơ quan đăng ký kinh doanh.

- Tỷ lệ doanh nghiệp kê khai thuế điện tử là 100% và tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử đạt trên 98%; thời gian nộp thuế tối đa là 119 giờ; hoàn thuế trước, kiểm tra sau: dưới 6 ngày (quy định là 6 ngày); kiểm tra trước, hoàn thuế sau: dưới 40 ngày (quy định là 40 ngày). Đảm bảo 100% hồ sơ hoàn thuế được kiểm tra theo quy định và giải quyết đúng hạn.

- Thời gian cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan tối đa 90 ngày (mục tiêu đến năm 2020 là dưới 70 ngày).

- Thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Điện Biên tiếp tục duy trì dưới 30 ngày.

- Thời gian đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản dưới 20 ngày (trừ tài sản trí tuệ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ).

- Thời gian thông quan hàng hóa qua biên giới (từ khi đăng ký tờ khai cho đến khi thông quan/giải phóng hàng) đối với hàng xuất khẩu tối đa là 56 giờ; Đối với hàng nhập khẩu tối đa là 70 giờ.

- Thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng dưới 90 ngày.

- Giảm thời gian giải quyết phá sản doanh nghiệp dưới 24 tháng.

- Nâng cao tính minh bạch và khả năng tiếp cận tín dụng, đảm bảo xếp hạng dưới 30 theo đánh giá của Ngân hàng thế giới. Bao gồm tăng mức độ bao phủ trung tâm thông tin tín dụng công và tăng mức độ bao phủ trung tâm thông tin tín dụng tư (% người trưởng thành): Số lượng khách hàng cá nhân và doanh nghiệp lưu trữ trong kho dữ liệu của trung tâm thông tin tín dụng tư so sánh với tỷ lệ dân số trưởng thành.

- Các Sở, ngành, huyện/thị xã/thành phố tích cực nâng cao chỉ số Tính minh bạch, Chi phí không chính thức thông qua nâng cao hiệu quả và các biện pháp công khai minh bạch, đơn giản, dễ hiểu; niêm yết và hướng dẫn rõ ràng 100% các quyết định, chính sách, thủ tục hành chính tại trụ sở và trên website/trang thông tin điện tử của đơn vị.

- Đẩy nhanh tiến độ ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Đến hết 2018, phấn đấu 100%

các dịch vụ công phổ biến, liên quan đến người dân, doanh nghiệp được cung cấp ở mức độ 3 và bước đầu ở mức độ 4.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh ngành du lịch để du lịch từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh; góp phần cải thiện năng lực cạnh tranh ngành du lịch của cả nước tăng 10 bậc (theo Báo cáo cạnh tranh du lịch toàn cầu được Diễn đàn Kinh tế thế giới công bố tháng 4/2017: Xếp thứ 64/160 quốc gia).

- Từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh ngành dịch vụ logistics; giảm chi phí logistic để tạo thuận lợi và giảm chi phí kinh doanh, hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu ngành kinh tế, góp phần thực hiện mục tiêu của Nghị quyết 19-2018 là giảm chi phí xuống còn 18% (hiện hơn 20%), cải thiện Chỉ số hiệu quả logistics thêm 10 bậc.

II. Một số giải pháp chủ yếu và nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị

1. Một số giải pháp chủ yếu

1.1. Nhóm giải pháp về chỉ đạo điều hành

- Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và địa phương cần tập trung bám sát các chỉ đạo điều hành của Chính phủ về phát triển kinh tế xã hội (Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018), về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh (Nghị quyết số 19/NQ-CP), về hỗ trợ doanh nghiệp (Nghị quyết số 35/NQ-CP), về hỗ trợ khởi nghiệp, về cải cách thủ tục hành chính,...; các chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; khuyến khích và tạo điều kiện thúc đẩy khu vực kinh tế tư nhân phát triển; hỗ trợ, tạo điều kiện thúc đẩy sản xuất kinh doanh, tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và tạo sự vào cuộc tích cực, chủ động, đồng bộ của cả hệ thống chính trị, tất cả các cơ quan, đơn vị trong tỉnh, bao gồm cả các bộ phận, đơn vị trực thuộc và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

- Người đứng đầu các Sở, ngành, địa phương và các cơ quan đơn vị được giao chủ trì từng chỉ số thành phần chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về các chỉ tiêu theo Nghị quyết 19 của Chính phủ và thứ hạng các chỉ số thành phần PCI thuộc trách nhiệm cơ quan mình được giao; khẩn trương nghiên cứu, phân tích và xây dựng kế hoạch hành động hoặc bổ sung, hoàn thiện (*đối với các đơn vị đã xây dựng KHHĐ*), bố trí cán bộ có năng lực ở các đầu mối để tổ chức thực hiện.

- Đối với các cơ quan được giao chủ trì các chỉ số thành phần Nghị quyết 19 của Chính phủ, cần có những giải pháp cụ thể nhằm thực hiện đạt và vượt Kế hoạch hành động này. Đối với những chỉ số chưa có tiêu chí đánh giá cụ thể và chỉ số mới bổ sung về nâng cao năng lực cạnh tranh ngành du lịch, ngành logistic. Các cơ quan đầu mối cần căn cứ vào quy định và hướng dẫn của các

Bộ, ngành Trung ương xây dựng mục tiêu và giải pháp cụ thể để cải thiện, đảm bảo đạt theo yêu cầu của Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP của Chính phủ.

- Đối với các cơ quan được giao đầu mối, chủ trì các chỉ số giảm điểm hoặc tăng điểm, nhưng vẫn ở thứ hạng thấp trong bảng xếp hạng PCI quốc gia năm 2017 (*Chỉ số Chi phí thời gian để thực hiện các quy định của Nhà nước, Chỉ số gia nhập thị trường, chỉ số tính năng động đạt 4,69 điểm, chỉ số Chi phí không chính thức đạt 4,47 điểm*): Yêu cầu thủ trưởng từng cơ quan khẩn trương chỉ đạo, nghiên cứu, phân tích chi tiết từng chỉ số thành phần và ban hành kế hoạch hành động với những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, thiết thực hiệu quả gắn với đổi mới cách làm, sáng kiến nhằm áp dụng hiệu quả với các chỉ số được giao chủ trì để đạt mục tiêu đề ra và chịu trách nhiệm trước lãnh đạo tỉnh về kết quả do mình được giao đầu mối, chủ trì chỉ số PCI.

1.2. Nhóm giải pháp về triển khai thực hiện

Thủ trưởng các sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tập trung chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp, phù hợp với tình hình thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị, tập trung vào một số giải pháp trọng tâm sau:

(1) Tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng tâm, tạo nền tảng cho phát triển kinh tế xã hội nhanh và bền vững; chủ động bám sát các nội dung hướng dẫn của các Bộ, Ngành trung ương để sớm có những quyết định về cơ chế, chính sách đặc thù quan trọng tạo môi trường cơ chế chính sách ưu đãi, hấp dẫn thông thoáng đối với các nhà đầu tư, doanh nghiệp; tập trung nghiên cứu, hướng dẫn, phổ biến kịp thời đến cộng đồng doanh nghiệp biết các cơ chế, chính sách của trung ương và địa phương.

(2) Tập trung phát triển và hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ: Tiếp tục huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội để hoàn thiện kết cấu hạ tầng, nhất là các dự án trọng điểm như: Sân bay Điện Biên Phủ, Khu trung tâm hành chính, đường Thanh minh - Đồi Độc lập và khu dân cư phía bắc thành phố Điện Biên phủ, Trung tâm thương mại và nhà ở thương mại thành phố Điện Biên Phủ; các dự án đầu tư vào các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp có quy mô lớn... Đẩy nhanh tiến độ thi công sớm hoàn thành đưa vào sử dụng chuỗi các công trình, dự án trọng điểm trong năm 2018 và theo tiến độ được duyệt như dự án đường 60m, dự án Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m; dự án đường Võ Nguyên Giáp; Chương trình phát triển đô thị vay vốn WB.

(3) Về thu hút đầu tư và thực hiện các chính sách hỗ trợ, thu hút đầu tư:

- Thực hiện hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư với phương châm phục vụ, chăm sóc tối ưu, theo sát bước chân nhà đầu tư, doanh nghiệp trong suốt quá trình triển khai dự án và đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Thúc đẩy thu hút đầu tư vào các lĩnh vực có tiềm năng, thế mạnh bằng việc tăng cường các giải pháp, chính sách thu hút đầu tư, làm tốt công tác chuẩn bị các điều kiện cần và đủ để các doanh nghiệp lựa chọn, đề xuất và thực hiện các dự án đầu tư. Cải thiện, đơn giản hoá các

thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư và chủ động, tích cực trong giải quyết các khó khăn vướng mắc trong quá trình đầu tư kinh doanh của doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh thực hiện tốt các chính sách ưu đãi thu hút đầu tư theo đúng quy định của pháp luật, nghiên cứu, vận dụng các hình thức ưu đãi đầu tư ở mức cao nhất mà luật pháp cho phép đối với các dự án đầu tư trên địa bàn. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong thu hút đầu tư; tăng cường công tác hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp, nhà đầu tư thực hiện các thủ tục đầu tư theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư nhằm rút ngắn thời gian và chi phí cho doanh nghiệp.

(4) Về cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử:

- Tiếp tục rà soát, nâng cao hiệu quả cải cách thủ tục hành chính; công khai, minh bạch các TTHC, quy trình, quy định hành chính để doanh nghiệp, cá nhân tiếp cận dễ dàng nhất. Tiếp tục rà soát, rút ngắn quy trình xử lý, giảm thời gian thực hiện TTHC, nhất là các thủ tục liên quan đến đầu tư, xây dựng, đất đai....

- Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến tương đối đầy đủ ở mức độ 1, 2; 147 dịch vụ công trực tuyến được cung cấp ở mức độ 3, 4.

(5) Về phát triển nguồn nhân lực: Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án phát triển nguồn nhân lực của tỉnh Điện Biên đến năm 2020. Chú trọng đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cơ sở và đội ngũ cán bộ làm chuyên môn trực tiếp. Nâng cao trách nhiệm, thái độ ứng xử làm việc đội ngũ cán bộ tiếp xúc làm việc trực tiếp với nhà đầu tư, doanh nghiệp, kiên quyết thay thế những người không đủ năng lực, trình độ và phẩm chất.

Tăng cường giải pháp hiệu quả tạo kênh kết nối, hợp tác giữa các trường đào tạo trên địa bàn tỉnh với các doanh nghiệp nhằm đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh, nâng cao năng suất lao động; Tập trung triển khai các cơ chế, nhiệm vụ, giải pháp hữu hiệu để thu hút lao động, nhất là lao động chất lượng cao vào các lĩnh vực kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh.

(6) Từng sở, ngành và địa phương cần có các giải pháp cụ thể, hiệu quả để cải thiện chỉ số Tỉnh minh bạch, Chi phí không chính thức gắn với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình:

- Tiếp tục công khai, minh bạch với những cách thức đơn giản, dễ hiểu, dễ tra cứu, cập nhật thường xuyên đầy đủ thông tin đối với các quy trình thủ tục hành chính, các quy hoạch về sử dụng đất, quy hoạch ngành, quy hoạch kinh tế xã hội, quy hoạch chung xây dựng; các thông tin về ngân sách, mời thầu... để nhà đầu tư, cộng đồng doanh nghiệp dễ tiếp cận và tìm hiểu cơ hội đầu tư, kinh doanh.

- Người đứng đầu Sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo và có quy định bằng văn bản về việc yêu cầu tất cả các kiến nghị, đề xuất của doanh nghiệp phải được trả lời cụ thể bằng văn bản (có thời hạn cụ thể) và công khai các kiến nghị và quá trình giải quyết kiến nghị của nhà đầu tư, doanh nghiệp trên các trang điện tử của Sở, ngành và địa phương (gồm website của Sở,

ngành và địa phương) đồng thời kết nối đến Cổng thông tin của tỉnh để theo dõi, đôn đốc.

- Tăng cường các kênh tiếp nhận thông tin, ý kiến phản hồi của doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế về tổ cáo hành vi nhũng nhiễu và có cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ nhằm kiểm soát, ngăn chặn kịp thời hành vi có biểu hiện nhũng nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp.

(7) Tiếp tục triển khai hiệu quả các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa

- Triển khai đồng bộ các cơ chế chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa và Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa như: hỗ trợ tiếp cận tín dụng; hỗ trợ thuế, kế toán; hỗ trợ mặt bằng sản xuất; hỗ trợ công nghệ; hỗ trợ cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật; hỗ trợ mở rộng thị trường; hỗ trợ thông tin, tư vấn và pháp lý; hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị... Kịp thời tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo theo tinh thần Chỉ thị 07/CT-TTg ngày 05/3/2018, Chỉ thị 26/CT-TTg ngày 06/6/2017, Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ, với tinh thần các cấp, các ngành từ tỉnh đến địa phương đồng hành cùng doanh nghiệp, hỗ trợ và khuyến khích khởi nghiệp.

- Thường xuyên lắng nghe và tham vấn ý kiến của cộng đồng doanh nghiệp, nhất là trong quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, phát triển kinh tế địa phương. Các văn bản do UBND tỉnh ban hành về quy định, cơ chế, chính sách liên quan đến đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp đều được lấy ý kiến tham gia của cộng đồng doanh nghiệp.

- Các ngành, các địa phương thực hiện đối thoại doanh nghiệp dưới nhiều hình thức, tăng cường đối thoại mở với doanh nghiệp theo chuyên đề, thiết thực và giải quyết đến cùng những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả, chất lượng của các buổi đối thoại doanh nghiệp, giải quyết dứt điểm những có khăn vướng mắc, kiến nghị đề xuất của doanh nghiệp; phổ biến kịp thời và hướng dẫn triển khai các thông tin, chính sách mới, các cơ chế chính sách hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh; hỗ trợ xây dựng thương hiệu sản phẩm gắn với doanh nghiệp, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực...

(8) Nghiên cứu, triển khai thí điểm công tác đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, địa phương (DDCI). Khuyến khích các Sở, ngành và địa phương nghiên cứu, triển khai đánh giá độc lập chất lượng điều hành của từng cơ quan, phòng ban, đơn vị trực thuộc.

(9) Phát huy vai trò của các Hội doanh nghiệp trong triển khai khảo sát điều tra (PCI/ DDCI); nâng cao vai trò, trách nhiệm của cộng đồng doanh nghiệp với các

hoạt động xã hội và bảo vệ môi trường bền vững; thực hiện điều tra, nắm bắt và đánh giá tình hình triển khai các chính sách hỗ trợ đầu tư doanh nghiệp của tỉnh để tham mưu, phản biện kịp thời, phát huy hiệu quả của các chính sách hỗ trợ.

(10) Tiếp tục đẩy mạnh và phát huy vai trò của các cơ quan truyền thông Trung ương và các cơ quan truyền thông trong và ngoài tỉnh nhằm nâng cao vai trò tuyên truyền về môi trường đầu tư, các hoạt động triển khai hỗ trợ doanh nghiệp của các Sở, ngành và địa phương trên toàn tỉnh; tập trung triển khai một số chương trình tuyên truyền theo chuyên đề về những nỗ lực của tỉnh trong cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải thiện PCI hướng tới các doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp khởi nghiệp.... Duy trì, mở các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về chủ trương, chính sách thu hút đầu tư và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

2. Phân công nhiệm vụ các Sở, ngành và địa phương

Yêu cầu thủ trưởng các Sở, ngành và địa phương cần tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt, có những giải pháp cụ thể phù hợp với từng đơn vị, địa phương để thực hiện tốt công tác cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trong năm 2018 và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về những chỉ số, chỉ tiêu được giao. *(Nhiệm vụ của từng mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị Quyết 19 và các chỉ số thành phần PCI và phân công đầu mối phụ trách theo các phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này)*. Cụ thể một số nhiệm vụ chủ yếu như sau:

2.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành. Kịp thời rà soát và kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi những quy định bất hợp lý, chưa rõ ràng, còn chồng chéo trong các nội dung có liên quan đến đầu tư, kinh doanh.

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành: Tài chính, Cục Thuế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh tham mưu triển khai hiệu quả cải thiện chỉ tiêu về Khởi sự kinh doanh đạt chỉ tiêu Nghị quyết 19-2018/NQ-CP;

- Là đầu mối chủ trì, theo dõi, phối hợp với các cơ quan liên quan có trách nhiệm thực hiện các giải pháp cải thiện các chỉ số thành phần PCI (theo kết quả đánh giá PCI), đảm bảo chỉ số Gia nhập thị trường tăng 0,76 điểm so với năm 2017, từ 7,74 điểm lên 8,50 điểm.

- Là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc và tổng hợp báo cáo hàng quý, 6 tháng và năm về tình hình thực hiện cải thiện môi trường kinh doanh và chỉ số PCI trên địa bàn tỉnh;

- Chủ trì phối hợp với Tòa án tỉnh đăng tải thông tin về vụ việc phá sản, danh sách chủ nợ tại Cổng thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư và Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh;

- Chủ trì đăng tải danh sách các dự án đầu tư chậm triển khai hoạt động, các

dự án đầu tư ngừng triển khai hoạt động đầu tư trên cổng thông tin điện tử của Sở;

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các thủ tục công bố thông tin doanh nghiệp, công bố thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và Thông báo mẫu con dấu theo phương thức điện tử, tăng tỷ lệ giải quyết thủ tục trực tuyến; Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền nhằm thu hút sự quan tâm và khích lệ doanh nghiệp, công dân thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng.

- Đẩy mạnh, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền nhằm thu hút sự quan tâm và khích lệ doanh nghiệp, công dân thực hiện đăng ký kinh doanh qua mạng.

- Nâng cao hơn nữa chất lượng tư vấn, hướng dẫn thủ tục cho doanh nghiệp, có kế hoạch cụ thể để nâng cao năng lực cho doanh nghiệp và CBCC làm công tác liên quan đến môi trường kinh doanh. Nâng cao chất lượng website/trang thông tin điện tử của đơn vị đối với hạng mục hướng dẫn thủ tục đầu tư kinh doanh.

- Là cơ quan đầu mối nghiên cứu các chính sách liên quan đến khu vực tư nhân để tham mưu, đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực nhằm hỗ trợ thúc đẩy khối doanh nghiệp tư nhân phát triển. Tiếp tục nghiên cứu, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính về đầu tư đối với các dự án đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài so với quy định tại các văn bản pháp luật về đầu tư; Thực hiện liên thông, phối hợp giải quyết thủ tục đăng ký đầu tư và đăng ký doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác thẩm tra, thẩm định, kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai Kế hoạch đầu tư trung hạn với nguyên tắc bảo đảm hiệu quả đầu tư.

- Chủ trì phối hợp với các sở ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và đơn vị liên quan xây dựng và tham mưu cho UBND tỉnh ban hành bộ chỉ số đánh giá tính sáng tạo và kết quả chỉ đạo điều hành của chính quyền cấp huyện, cấp Sở (DDCI) trong năm 2018 của tỉnh Điện Biên; thí điểm đánh giá ở một số Sở, đơn vị cấp huyện vào năm 2019 và thực hiện đại trà trên địa bàn tỉnh vào năm 2020.

2.2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương tham mưu triển khai các nội dung về nâng cao năng lực Đổi mới sáng tạo; nhóm chỉ tiêu về Năng lực cạnh tranh; Nâng cao hiệu quả trụ cột Mức độ sẵn sàng về công nghệ (trụ cột 9 trong Chương trình hành động số 532/CTr-UBND ngày 02/3/2017 của UBND tỉnh).

- Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các Sở, ngành và địa phương liên quan tham mưu thành lập các trung tâm đổi mới sáng tạo và vườn ươm công nghệ; thực hiện đề án phát triển doanh nghiệp khoa học công nghệ, hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp thành lập và vận hành Quỹ phát triển khoa học công nghệ; thu hút nguồn đầu tư xã hội hóa cho hoạt động khoa học công nghệ;

- Có giải pháp triển khai hiệu quả các chỉ số thành phần PCI theo phân công (theo kết quả đánh giá PCI);

- Công bố thông tin đầy đủ về kết quả nghiên cứu ứng dụng của các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ thực hiện bằng ngân sách nhà nước trên cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ; Hỗ trợ các doanh nghiệp trong tình đăng ký, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp.

2.3. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì tham mưu và chịu trách nhiệm triển khai đạt các chỉ tiêu về thực hiện Chính quyền điện tử - theo cách tiếp cận của Liên hợp quốc và các nhóm chỉ tiêu Các yêu cầu cơ bản về Cơ sở hạ tầng thông tin theo nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

- Nghiên cứu, tham mưu các giải pháp nâng cao hiệu quả, tăng cường tính tương tác các trang web của các đơn vị.

- Chủ trì tham mưu triển khai, cải thiện chỉ số cơ sở hạ tầng PCI liên quan đến lĩnh vực truyền thông (bao gồm điện thoại và mạng internet) nhằm cải thiện và nâng cao chỉ số cơ sở hạ tầng PCI.

- Chủ trì thực hiện hiệu quả mục tiêu phân đầu là địa phương thuộc nhóm trung bình khá của cả nước trong ứng dụng và triển khai chính phủ điện tử đạt hiệu quả;

- Chủ trì tham mưu cải cách toàn diện chỉ số Hạ tầng viễn thông và dịch vụ công trực tuyến (OSI).

- Chủ trì phối hợp đơn vị nghiên cứu, tham mưu các giải pháp thúc đẩy phát triển doanh nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực công nghệ thông tin - viễn thông.

- Phối hợp, hướng dẫn các cơ quan báo chí của tỉnh, các cơ quan thông tấn, báo chí thường trú trên địa bàn tỉnh, hợp tác truyền thông với tỉnh tuyên truyền, phổ biến tình hình triển khai, kết quả thực hiện các Nghị quyết số 19 (từ năm 2014 - 2017), Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ, các kế hoạch, chương trình hành động của tỉnh về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư để cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân tiếp cận, tích cực hưởng ứng và triển khai thực hiện.

- Là đầu mối theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn và đánh giá hiệu quả việc cung cấp thông tin trên cổng thông tin của tỉnh và các trang web của Sở, ngành, địa phương nhằm tăng cường tính minh bạch trong tiếp cận thông tin của các doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh.

2.4. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tập trung thực hiện các giải pháp thiết thực nhằm đơn giản hóa thủ tục liên quan đến đất đai, giải quyết hiệu quả việc tiếp cận đất đai của doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ;

- Chủ trì trong việc xây dựng các giải pháp cần thiết duy trì thời gian Đăng ký sở hữu và sử dụng tài sản xuống còn dưới 20 ngày; bãi bỏ hồ sơ không cần thiết, đơn giản hóa nội dung hồ sơ, đơn giản hóa thủ tục, thực hiện kết nối điện tử

liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận sở hữu công trình xây dựng với các thủ tục xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai;

- Là đầu mối chủ trì theo dõi và thực hiện các giải pháp cải thiện Chỉ số Tiếp cận đất đai (theo đánh giá của PCI) đảm bảo nằm trong top 45/63. Cải thiện, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc tiếp cận đất đai đặc biệt là các vấn đề về thủ tục và mức độ ổn định trong quản lý và sử dụng đất.

- Tiếp tục rà soát, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quỹ đất chưa sử dụng nhằm minh bạch hoá tiếp cận nguồn lực đất đai, mặt bằng sản xuất, đảm bảo cơ sở cho việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất. Giải quyết cơ bản các khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất cho doanh nghiệp. Tạo thuận lợi cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong tiếp cận đất đai; Tích cực phối hợp tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho các địa phương trong công tác giải phóng mặt bằng.

- Công khai minh bạch trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất và trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện việc giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai;

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường.

2.5. Sở Tư pháp

- Là đầu mối chủ trì, theo dõi và thực hiện các giải pháp cải thiện các chỉ số thành phần PCI (theo kết quả đánh giá PCI) đảm bảo Chỉ số Tính minh bạch nằm trong top 40/63; Chỉ số Thiết chế pháp lý & An ninh trật tự nằm trong top 45/63.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan (Tòa án tỉnh/Công an tỉnh và các địa phương) nghiên cứu, xây dựng chương trình/Kế hoạch hành động cụ thể nhằm cải thiện vượt bậc điểm số thành phần PCI;

- Phát triển đội ngũ quản tài viên, trọng tài và luật sư, nhất là luật sư chuyên sâu về kinh tế và thương mại trên địa bàn tỉnh tham gia hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Tăng cường gặp gỡ, đối thoại với các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp hỗ trợ pháp lý trên địa bàn tỉnh để có những giải pháp hỗ trợ kịp thời, hiệu quả;

- Công khai hóa thủ tục hành chính có liên quan về đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản;

- Phối hợp Tòa án tỉnh và các cơ quan liên quan hoàn thiện công khai thủ tục hành chính về giải quyết tranh chấp hợp đồng và giải quyết phá sản doanh nghiệp, đảm bảo các mục tiêu theo Nghị quyết số 19 của Chính phủ và các chỉ tiêu theo chỉ số thành phần PCI.

2.6. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

- Là đầu mối chủ trì theo dõi và thực hiện các giải pháp cải thiện Chỉ số Đào tạo lao động (theo đánh giá PCI) đảm bảo nằm trong top 45/63.

- Chủ trì rà soát các TTHC liên quan đến thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Điện Biên đảm bảo đơn giản, thuận tiện; tiếp tục nghiên cứu rút ngắn thời gian cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài so với thời gian quy định của Chính phủ.

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh, thực hiện cơ chế “một cửa” trong đăng ký lao động và BHXH.

- Nghiên cứu và tham mưu cơ chế chính sách hỗ trợ đào tạo, tuyển dụng lao động theo quy định của pháp luật đối với các dự án thuộc lĩnh vực, ngành nghề khuyến khích thu hút đầu tư vào tỉnh.

- Chủ trì xây dựng các thủ tục và điều kiện thành lập, hoạt động đối với các tổ chức đào tạo nghề ngoài công lập, tham mưu các giải pháp hỗ trợ tạo thuận lợi cho khu vực tư nhân trong và ngoài nước, các tổ chức xã hội tham gia đào tạo nghề nghiệp;

- Xây dựng kế hoạch khuyến khích các doanh nghiệp khởi nghiệp hoạt động trong lĩnh vực đào tạo lao động, cung ứng nguồn lao động đáp ứng nhu cầu về chất lượng nguồn nhân lực cho phát triển của tỉnh.

2.7. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì tham mưu triển khai hiệu quả các nhóm chỉ tiêu Các yêu cầu cơ bản về giáo dục tiểu học, nhóm chỉ tiêu về Nâng cao hiệu quả liên quan đến trụ cột Đào tạo và Giáo dục bậc cao theo đánh giá của Diễn đàn kinh tế thế giới; nhóm chỉ tiêu Nguồn nhân lực, chỉ số về Phát triển nguồn nhân lực trong chỉ số Đổi mới sáng tạo (trụ cột 4 và trụ cột 7, phụ lục III của Chương trình hành động số 532/CTr-UBND ngày 02/3/2017 của UBND tỉnh).

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội xây dựng kế hoạch nâng cao hơn nữa đối với chất lượng đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, lao động của tỉnh. Mục tiêu năm 2018, chỉ số Đào tạo lao động tăng 0,8 điểm, từ 5,70 điểm lên 6,50 điểm.

- Có giải pháp triển khai hiệu quả các chỉ số thành phần PCI theo phân công (theo kết quả đánh giá PCI).

- Chủ trì đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ về giáo dục phổ thông.

2.8. Sở Xây dựng

- Chủ trì phối hợp với Cảnh sát phòng cháy chữa cháy, Công ty cổ phần cấp nước Điện Biên, Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan tiếp tục rà soát rút ngắn thời gian Cấp phép xây dựng theo phương pháp xác định của Ngân hàng Thế giới, tối đa dưới 100 ngày (bao gồm cả thời gian lấy ý kiến của

các cơ quan liên quan như chấp thuận đầu nối điện, nước, môi trường, phòng cháy, chữa cháy, độ tĩnh không...).

- Chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan duy trì và tăng cường các biện pháp kiểm soát chất lượng hồ sơ thiết kế, chất lượng thi công xây dựng công trình, trách nhiệm pháp lý của chủ thể tham gia xây dựng công trình.

- Chủ trì giải quyết công khai các vướng mắc cho doanh nghiệp trong thực hiện cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách quy trình, thủ tục hành chính về cấp phép xây dựng; ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện trực tuyến các thủ tục cấp phép xây dựng

- Tiếp tục công khai các quy hoạch ngành đã được duyệt, rà soát và cắt giảm các TTHC thuộc lĩnh vực xây dựng (bao gồm thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế kỹ thuật, cấp phép xây dựng...) để giảm chi phí, nhất là chi phí không chính thức.

2.9. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với Công ty Điện lực Điện Biên, Sở Xây dựng, Sở Giao thông Vận tải, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan thực hiện công khai quy trình thủ tục Tiếp cận điện năng, đảm bảo chỉ tiêu Tiếp cận điện năng dưới 30 ngày (Theo đánh giá của Ngân hàng thế giới).

- Là cơ quan đầu mối đôn đốc, theo dõi và tổng hợp báo cáo đánh giá Nhóm chỉ số về đổi mới và sự tinh thông; Chủ trì tham mưu triển khai hiệu quả trụ cột Hiệu quả của thị trường và Quy mô thị trường trong nhóm chỉ tiêu Nâng cao hiệu quả; trụ cột về Mức độ tinh thông trong kinh doanh theo Kế hoạch số 2614/KH-UBND của UBND tỉnh ngày 24/2/2014.

- Có giải pháp triển khai hiệu quả các chỉ số thành phần PCI theo phân công (theo kết quả đánh giá PCI).

- Chủ trì kiểm soát hiệu quả tình trạng độc quyền trong kinh doanh.

- Tiếp tục triển khai tập huấn và có các giải pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả của doanh nghiệp trong tham gia hội nhập kinh tế quốc tế; nghiên cứu xây dựng chuỗi liên kết, kết nối hỗ trợ nhau giữa các doanh nghiệp trong tỉnh.

- Tăng cường và phát huy hiệu quả các cuộc hội chợ thương mại, xúc tiến thương mại tiếp xúc với doanh nghiệp (ít nhất 10 cuộc/năm), trong đó cần có đánh giá hiệu quả mức độ kết nối thị trường sau mỗi cuộc hội chợ, xúc tiến thương mại.

- Chủ trì triển khai và theo dõi, đánh giá quá trình triển khai chính sách hỗ trợ đầu tư vào cụm công nghiệp; thực hiện công khai quỹ đất trong các cụm công nghiệp và phối hợp thông tin đến các nhà đầu tư, doanh nghiệp biết, nghiên cứu đầu tư vào các cụm công nghiệp.

2.10. Cục Thuế tỉnh

- Có giải pháp triển khai hiệu quả các chỉ số thành phần PCI theo phân công (theo kết quả đánh giá PCI).

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa trình tự, thủ tục, hồ sơ nộp thuế nhằm rút ngắn thời gian, giảm thiểu chi phí cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước. Thời gian nộp thuế dưới 119 giờ/năm.

- Tiếp tục duy trì đảm bảo số doanh nghiệp thực hiện kê khai thuế điện tử đạt 100% và tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử đạt 98%.

- Công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế, đảm bảo 100% hồ sơ hoàn thuế được kiểm tra và 100% hồ sơ khiếu nại của người nộp thuế được giải quyết đúng thời gian theo quy định của pháp luật.

- Nghiên cứu triển khai đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính thuế đến cấp cơ sở (chi cục, phòng, ban).

2.11. Cục Hải quan tỉnh

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan triển khai hiệu quả Chỉ số về đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục, giảm thời gian và chi phí Giao dịch thương mại qua biên giới đảm bảo dưới 126 giờ.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Luật Hải quan năm 2014. Thực hiện ứng dụng hiệu quả hệ thống thông quan điện tử. Đảm bảo công tác quản lý hải quan hiện đại, tiện lợi hóa tại các đơn vị, cửa khẩu, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu.

- Triển khai thực hiện vận hành thông suốt hệ thống VNACCS/VCIS (hệ thống thông quan tự động) và cơ chế một cửa quốc gia. Thiết lập cơ chế phối hợp hiệu quả giữa Hải quan và cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành để đảm bảo tính thống nhất.

- Đảm bảo duy trì thời gian thông quan hàng hóa qua biên giới (từ khi đăng ký tờ khai cho đến khi thông quan/giải phóng hàng) đối với hàng xuất khẩu tối đa là 56 giờ; Đối với hàng nhập khẩu tối đa là 70 giờ.

- Xây dựng dữ liệu hồ sơ doanh nghiệp, hồ sơ rủi ro, tiêu chí phân tích, đánh giá xác định doanh nghiệp xuất nhập khẩu trọng điểm trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác kiểm tra sau thông quan, tiến tới chuyển đổi căn bản phương thức quản lý từ kiểm tra trong thông quan sang kiểm tra sau thông quan.

2.12. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- rà soát, đơn giản hóa quy trình, thủ tục kê khai thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; Thực hiện đơn giản hóa thủ tục chi trả bảo hiểm y tế cho các doanh nghiệp.

- Rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục nộp bảo hiểm bắt buộc đối với doanh nghiệp xuống dưới 49 giờ/năm vào năm 2018.

- Đẩy mạnh giao dịch điện tử trong lĩnh vực kê khai thu, cấp sổ, thẻ, giải

quyết chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; thực hiện giao - nhận, chuyển - phát hồ sơ về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế qua dịch vụ bưu chính.

- Nghiên cứu triển khai đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính thuế đến cấp cơ sở (chi cục, phòng, ban).

2.13. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh ban hành các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, chính sách khuyến khích Doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và các lĩnh vực thuộc ngành quản lý đảm bảo khả năng cạnh tranh trong việc thu hút đầu tư đối với các địa phương trong cả nước và phục vụ công tác cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

- Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài Chính rà soát đánh giá tình hình triển khai chính sách hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh tại Nghị quyết số 383/2016/NQ-HĐND ngày 10/11/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND ngày 26/11/2015 của UBND tỉnh, về ban hành chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước nhằm khuyến khích phát triển HTX, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh.

2.14. Thanh tra tỉnh

- Là đầu mối chủ trì theo dõi và thực hiện các giải pháp cải thiện Chỉ số Chỉ phí không chính thức (theo đánh giá PCI) đảm bảo nằm trong top 45/63.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về thanh tra, đặc biệt là thanh tra chuyên ngành, kiểm tra và kiểm toán theo hướng lồng ghép, phối hợp và kế thừa kết quả hoạt động giữa các cơ quan.

- Tham mưu, xây dựng các kênh phát hiện thông tin, tiếp nhận ý kiến phản hồi của doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế về tố cáo hành vi nhũng nhiễu và có cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ nhằm kiểm soát, ngăn chặn kịp thời hành vi có biểu hiện nhũng nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp.

- Thường xuyên cập nhật, công khai trước kế hoạch thanh tra, kiểm tra và kiểm toán doanh nghiệp để tránh trùng lặp, chồng chéo và không thanh tra, kiểm tra quá 1 lần/doanh nghiệp/năm; không thanh tra, kiểm tra khi không có căn cứ theo quy định của pháp luật.

2.15. Sở Nội vụ

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện hiệu quả chương trình cải cách hành chính của tỉnh năm 2018, chủ trì theo dõi Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số hài lòng của người dân tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); tiếp tục triển khai có hiệu quả Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 30/3/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc, nâng cao trách nhiệm

trong thực thi nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh.

- Chú trọng công tác tổ chức, cán bộ, thực hiện theo Nghị quyết TW6 (khóa XII). Quyết liệt triển khai các giải pháp tinh giản bộ máy gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, thay thế những người không đủ năng lực, trình độ và phẩm chất. Hướng dẫn, cụ thể hóa cách thức đánh giá chất lượng cán bộ công chức phù hợp với quy định và điều kiện thực tế của tỉnh nhằm nâng cao trách nhiệm, thái độ ứng xử làm việc đội ngũ cán bộ, công chức, đặc biệt là công chức tiếp xúc làm việc trực tiếp với nhà đầu tư, doanh nghiệp.

2.16. Văn phòng UBND tỉnh

- Là đầu mối chủ trì theo dõi và tham mưu thực hiện các giải pháp cải thiện Chỉ số Tính năng động của chính quyền tỉnh (theo đánh giá PCI) đảm bảo nằm trong top 45/63, đạt ít nhất bằng 5,69 điểm (tăng 1 điểm so với năm 2017).

- Chủ trì thực hiện chuẩn hóa các TTHC; nghiên cứu đề nghị cắt giảm TTHC và công khai các TTHC theo quy định. Phối hợp với các ngành, đơn vị công bố các tài liệu pháp lý, các văn bản pháp luật của Trung ương và của tỉnh dưới nhiều hình thức để nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận.

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện nhanh chóng, có hiệu quả một số giải pháp nhằm giảm thiểu tối đa thủ tục. Thực hiện giải pháp công khai quy trình tiếp nhận và xử lý hồ sơ của các doanh nghiệp, nhà đầu tư gửi tới UBND tỉnh;

- Quản lý, vận hành, hiệu quả Cổng thông tin điện tử tỉnh, hỗ trợ doanh nghiệp trong tra cứu tài liệu, văn bản nhằm góp phần nâng cao hiệu quả Tính minh bạch (theo chỉ số thành phần PCI); nghiên cứu đổi mới cách thức công khai, minh bạch thông tin liên quan đến các quy hoạch, cơ chế chính sách và các văn bản chỉ đạo của tỉnh nhằm đảm bảo thông tin đến nhà đầu tư, doanh nghiệp được minh bạch, đơn giản, cập nhật và dễ hiểu, dễ tiếp cận.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư các Hội doanh nghiệp và các Sở, ngành, đơn vị liên quan xây dựng và tham mưu cho UBND tỉnh cách thức phù hợp để gỡ gỡ các hoanh nghiệp theo tháng, quý nhằm nắm bắt và kịp thời chỉ đạo giải quyết những khó khăn vướng mắc của cộng đồng doanh nghiệp.

2.17. Sở Tài chính

- Có giải pháp triển khai hiệu quả các chỉ số thành phần PCI theo phân công (theo kết quả đánh giá PCI).

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ đã được quy định tại Chương trình hành động số 532/CTr-UBND ngày 02/3/2017 về triển khai Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về cải thiện môi trường đầu tư

kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Điện Biên năm 2017; Kế hoạch số 1036/KH-UBND ngày 18/4/2017 của UBND tỉnh, về nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Điện Biên năm 2017.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác thẩm định nguồn vốn, ngân sách, hồ sơ thanh quyết toán, phê duyệt quyết toán dự án... các công trình, dự án đảm bảo đúng thời gian theo quy định.

- Thực hiện công khai ngân sách nhà nước theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính; Căn cứ khả năng cân đối ngân sách đảm bảo kinh phí cho các hoạt động nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh.

- Nghiên cứu tham mưu tăng quyền tự chủ về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập, chuyển đổi mô hình hoạt động sang doanh nghiệp đối với một số đơn vị.

2.18. Sở Giao thông Vận tải

- Chủ trì tham mưu nâng cao hiệu quả chỉ số hạ tầng cơ sở liên quan đến hạ tầng giao thông; đảm bảo cải thiện và nâng cao chỉ số PCI về cơ sở hạ tầng.

- Tích cực đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án hạ tầng trọng điểm, huyết mạch trên địa bàn tỉnh, đảm bảo hoàn thành và đưa vào khai thác đúng tiến độ đảm bảo hiệu quả, tham mưu giải pháp thiết thực nhằm giảm bớt thời gian đi lại, vận chuyển hàng hóa cho nhà đầu tư, doanh nghiệp.

- Tham mưu UBND tỉnh các giải pháp bước đầu thúc đẩy phát triển ngành dịch vụ logistics; từng bước hình thành năng lực cạnh tranh, giảm chi phí logistic để tạo thuận lợi và giảm chi phí kinh doanh, hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu ngành kinh tế, góp phần thực hiện mục tiêu của Nghị quyết 19-2018 là giảm chi phí xuống còn 18% (hiện hơn 20%). Cải thiện chỉ số hiệu quả logistics thêm 10 bậc (hiện xếp thứ 64/160 quốc gia).

2.19. Sở Ngoại vụ

Thực hiện Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương trong hoạt động đối ngoại, chú trọng củng cố, phát triển quan hệ với các đối tác truyền thống, mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác mới có tiềm năng; Thúc đẩy hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực với các địa phương nước ngoài để tạo điều kiện cho công tác xúc tiến đầu tư. Phối hợp với Sở Công thương và các Sở, ngành liên quan tổ chức tập huấn nâng cao năng lực hội nhập quốc tế cho các Sở, ngành, địa phương và cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2.20. Sở Y tế

- Chủ trì triển khai trụ cột Y tế thuộc nhóm chỉ số về Các yêu cầu cơ bản theo đánh giá của WBF (trụ cột 4, phụ lục III, Chương trình số 532/CTr-UBND, ngày 02/3/2017 của UBND tỉnh).

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan công khai các quy trình, thủ

tục về kiểm tra an toàn thực phẩm theo hướng áp dụng chủ yếu kiểm tra an toàn thực phẩm sau thông quan; kiểm tra trong quá trình sản xuất; triển khai thực hiện công tác kiểm tra an toàn thực phẩm theo quy định đảm bảo an toàn thực phẩm trong các cơ sở sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp, nhà hàng trên địa bàn tỉnh.

2.21. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch

Nghiên cứu đề xuất giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh ngành du lịch, để du lịch từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh; góp phần cải thiện năng lực cạnh tranh ngành du lịch của cả nước, góp phần thực hiện mục tiêu của Nghị quyết 19-2018 là xếp thứ 67/136 quốc gia; tích cực triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức kinh tế thuộc lĩnh vực du lịch.

2.22. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh

- Có giải pháp triển khai hiệu quả các chỉ số thành phần PCI theo phân công (theo kết quả đánh giá PCI).

- Chi đạo các tổ chức tín dụng:

+ Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa các quy trình cung cấp dịch vụ, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân tiếp cận và sử dụng dịch vụ ngân hàng. Tiếp tục thực hiện các chương trình tiếp xúc, kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp.

+ Thực hiện các giải pháp cải thiện và minh bạch hóa thông tin về các chương trình tín dụng, các biểu phí, lãi suất, điều kiện vay vốn tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế được bình đẳng và thuận lợi trong việc tiếp cận vốn tín dụng theo cơ chế thị trường.

+ Phát triển, nâng cao chất lượng dịch vụ ngân hàng, chú trọng phát triển dịch vụ thanh toán điện tử trong thu nộp thuế và chi trả bảo hiểm.

2.23. Tòa án tỉnh

- Phối hợp với Sở Tư pháp có giải pháp triển khai cải thiện vượt bậc chỉ số Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự theo kết quả đánh giá PCI).

- Chủ trì thực hiện hiệu quả quá trình xử lý đảm bảo đúng pháp luật; có giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động xét xử các vụ án, đẩy nhanh tiến độ thi hành án dân sự để doanh nghiệp tin tưởng vào sự bảo vệ của pháp luật; cắt giảm thời gian đối với các vụ kiện, tranh chấp hợp đồng của doanh nghiệp; có giải pháp cụ thể về cắt giảm thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng dưới 90 ngày.

- Có kế hoạch hỗ trợ cụ thể các doanh nghiệp trong nắm bắt các quy định liên quan đến tranh chấp, kiện tụng, đặc biệt là kiến thức quốc tế trong giải quyết tranh chấp, khiếu kiện đối với nhà đầu tư, doanh nghiệp nước ngoài.

- Chủ trì phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan hoàn thiện, công khai TTHC về giải quyết tranh chấp hợp đồng và phá sản doanh nghiệp.

2.24. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh

Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan đề ra các giải pháp để nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp; bảo vệ lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, góp phần bảo đảm pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất.

2.25. Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các địa phương và các cơ quan liên quan, có giải pháp cải thiện vượt bậc chỉ số thành phần liên quan đến An ninh trật tự, phối hợp với Sở Tư pháp, Tòa tỉnh tinh cải thiện chỉ số Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự đảm bảo mục tiêu yêu cầu đề ra của tỉnh (theo mục tiêu chỉ số thành phần PCI đề ra).

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan trong công tác giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn, đảm bảo ổn định cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; Chủ động nắm bắt tình hình diễn biến hoạt động của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để kịp thời ứng phó và cung cấp thông tin cho các cơ quan đầu mối quản lý doanh nghiệp trong trường hợp cần thiết.

2.26. Cơ quan Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy: nghiên cứu rà soát, sửa đổi bổ sung theo hướng cải cách quy trình, thủ tục hành chính về thẩm duyệt phòng cháy, chữa cháy; nghiên cứu đề xuất lồng ghép thủ tục thẩm định phòng cháy, chữa cháy với thẩm định thiết kế xây dựng, bảo đảm nâng cao chất lượng thẩm định. Phối hợp với Sở Xây dựng nghiên cứu, rà soát cải thiện chỉ số Cấp phép xây dựng liên quan đến hoạt động phòng cháy.

2.27. Đài phát thanh và truyền hình tỉnh Điện Biên, Báo Điện Biên Phủ, Cổng thông tin điện tử tỉnh

- Phổ biến, tuyên truyền về Kế hoạch hành động của tỉnh; chủ động xây dựng và cập nhật tin bài về cải thiện môi trường kinh doanh. Căn cứ vào nhiệm vụ, khả năng và nhu cầu thực tiễn, mở chuyên trang, chuyên mục để tuyên truyền; quan tâm bố trí vị trí trang tin bài, thời gian, thời lượng phát sóng tin bài hợp lý, hiệu quả.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả chuyên mục tọa đàm hoặc chuyên đề định kỳ hàng quý phản ánh, tuyên truyền về nỗ lực của tỉnh trong triển khai cải thiện môi trường kinh doanh theo Nghị quyết 19-2018/NQ-CP.

2.28. Hội doanh nghiệp trẻ tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh

- Tổ chức thu thập ý kiến của các doanh nghiệp về phân biện chính sách của tỉnh. Tích cực tham gia, phối hợp chặt chẽ với cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư để nắm bắt những vướng mắc, khó khăn, bất cập trong thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng....phản ánh với các cơ quan có thẩm quyền xem xét, kịp thời tháo gỡ.

- Chủ động tích cực tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến cộng đồng doanh nghiệp về các chủ trương, chính sách của tỉnh trong lĩnh vực cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và hỗ trợ doanh nghiệp; khuyến khích các doanh nghiệp chủ động tương tác với các cơ quan, đơn vị, chính quyền địa phương của

tính thông qua các chuyên mục mở ứng dụng công nghệ thông tin như: website, cổng thông tin điện tử.

- Chủ trì xây dựng và đề xuất các giải pháp mới liên quan đến công tác hỗ trợ doanh nghiệp một cách thiết thực hiệu quả; Phối hợp Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng mô hình, cách thức phù hợp để lãnh đạo UBND tỉnh gặp mặt doanh nghiệp hàng tháng, quý nhằm nắm bắt và chỉ đạo giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc của cộng đồng doanh nghiệp.

- Tuyên truyền về vai trò và trách nhiệm của doanh nghiệp trong cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh tỉnh. Đề xuất các sáng kiến, mô hình mới để nâng cao hiệu quả phối hợp giữa cộng đồng doanh nghiệp với các cấp, các ngành trong các hoạt động có liên quan đến quá trình hoạt động và đầu tư của doanh nghiệp

2.29. Liên minh Hợp tác xã tỉnh: Là đầu mối hỗ trợ các Hợp tác xã trong việc thành lập mới, tổ chức sắp xếp lại các HTX, thực hiện phát triển HTX kiểu mới gắn với chuỗi giá trị sản xuất hàng hóa quy mô lớn; xây dựng tổ hợp tác, HTX hướng tới hình thành liên hiệp HTX; tăng cường tập huấn, nâng cao nhận thức của các HTX trong công tác quản trị, khởi nghiệp. Chủ động đề xuất với tỉnh cơ chế chính sách để hỗ trợ các HTX ngày càng phát triển.

2.30. Công ty Điện lực Điện Biên: Đảm bảo vận hành lưới điện an toàn, hiệu quả, cung cấp điện đảm bảo an sinh xã hội và phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh Điện Biên, tiếp tục đầu tư hạ tầng cấp điện, nâng cấp về đường truyền đảm bảo việc thực hiện chỉ số tiếp cận điện năng theo đúng mục tiêu đề ra (Thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Điện Biên tiếp tục duy trì dưới 30 ngày).

- Chủ trì tham mưu triển khai các giải pháp nhằm cải thiện chỉ số hạ tầng cơ sở liên quan đến cung cấp điện trên địa bàn tỉnh; góp phần cải thiện chỉ số hạ tầng cơ sở của tỉnh (theo đánh giá của PCI) tiến lên vị trí top 45/63 tỉnh/thành phố.

2.31. Công ty Cổ phần cấp nước Điện Biên: Cải thiện chất lượng cung cấp dịch vụ đến với khách hàng, trực tiếp giải quyết các tồn tại, vướng mắc đáp ứng nhu cầu của khách hàng, đặc biệt là các doanh nghiệp. Đảm bảo sự công bằng giữa người mua và người bán, đáp ứng tiến độ cấp nước theo yêu cầu của doanh nghiệp, nhà đầu tư và chỉ đạo của tỉnh đối với những dự án trọng điểm.

2.32. UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Chủ động xây dựng kế hoạch hành động nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chất lượng điều hành kinh tế địa phương.

- Có giải pháp triển khai hiệu quả các chỉ số thành phần PCI theo phân công (theo kết quả đánh giá PCI).

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc và hiệu quả các chủ trương, chính sách của cấp trung ương và cấp tỉnh.

- Xây dựng bộ phận chuyên môn hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm để

thực hiện cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh theo Nghị quyết 19-2018/NQ-CP, Đề án nâng cao năng lực cạnh tranh PCI, thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp để có đầu mối chuyên sâu tham mưu các giải pháp sáng tạo trong triển khai cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

- Phối hợp chặt chẽ với thường trực Ban chỉ đạo thực hiện Đề án nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Điện Biên (Sở Kế hoạch và Đầu tư), các Doanh nghiệp, Hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn trong triển khai các chương trình khảo sát PCI, xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp.

- Chủ động thường xuyên gặp gỡ các doanh nghiệp trên địa bàn dưới nhiều hình thức để kịp thời hỗ trợ các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp tại địa phương.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Phân công lãnh đạo UBND tỉnh phụ trách các lĩnh vực liên quan, chủ trì từng chỉ số thành phần PCI và các mục tiêu của Nghị quyết 19 về cải thiện môi trường kinh doanh chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt các đơn vị được giao nhằm đạt được mục tiêu đề ra theo chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy và tại Kế hoạch này (*Phân công cụ thể theo Phụ lục I và II kèm theo Kế hoạch*).

2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm: Tổ chức quán triệt và tập trung chỉ đạo quyết liệt, phấn đấu đạt bằng hoặc vượt các chỉ tiêu cũng như thực hiện các giải pháp theo Kế hoạch hành động này (*kèm theo các mục tiêu cụ thể nêu ở các phụ lục*). Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, bám sát nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Kế hoạch hành động này và khẩn trương xây dựng kế hoạch hành động (*hoặc điều chỉnh bổ sung đối với các đơn vị đã xây dựng kế hoạch*) cụ thể phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ được giao, báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) trước ngày 20/6/2018.

4. Đề nghị UB MTTQVN tỉnh Điện Biên và các đoàn thể tăng cường phối hợp tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong toàn thể nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp trong tỉnh về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc xây dựng, cải thiện môi trường kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Tăng cường các hoạt động giám sát, phản biện chính sách đối với việc xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch này và các chính sách hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh để phát huy hiệu quả cao.

5. Đề nghị các Hội doanh nghiệp, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tích cực hợp tác, tăng cường đối thoại với các cấp chính quyền, tạo cơ chế thông tin hiệu quả, góp phần xây dựng bộ máy các cơ quan quản lý nhà nước của tỉnh thân thiện và đồng hành cùng doanh nghiệp.

6. Chế độ báo cáo:

- Định kỳ hàng quý (**trước ngày 05 các tháng cuối quý và trước ngày 05 tháng 12 đối với báo cáo năm**), các Sở, ban, ngành, các cơ quan được giao

nhiệm vụ đầu mỗi thực hiện các chỉ tiêu và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư).

- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch được phân công cho các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo UBND tỉnh trước ngày 10 các tháng cuối quý và trước ngày 15 tháng 12 đối với báo cáo năm.

Trên đây là Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ và thực hiện Đề án nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Điện Biên năm 2018 và những năm tiếp theo. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo UBND tỉnh thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư - Cơ quan thường trực BCĐ PCI tỉnh để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành trong tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và thủ trưởng các cơ quan liên quan trên địa bàn tỉnh căn cứ nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KH&ĐT;
- Phòng TM&CN Việt Nam;
- TT Tỉnh ủy,
- TT HĐND tỉnh;
- UBMTTQ và các Đoàn thể tỉnh (ph/h);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các, huyện, thị xã, thành phố;
- TAND tỉnh, VKSND tỉnh;
- Báo ĐBP, Đài PT-TH tỉnh; Công TTĐT tỉnh;
- Các Hội DN tỉnh;
- Các đ/c l/đ VP; CVCK(hsev);
- Lưu: VT, KT^(NTC).

(b/c)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Mùa A Sơn

PHỤ LỤC I
PHÂN CÔNG LÃNH ĐẠO PHỤ TRÁCH, ĐƠN VỊ ĐẦU MÓI THỰC HIỆN 10 CHỈ SỐ THÀNH PHẦN PCI
 kèm theo Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2018 của UBND tỉnh Điện Biên



TT	CHỈ SỐ THÀNH PHẦN	ĐIỂM 2017	XẾP HẠNG 2017	Đơn vị đầu mối	Chỉ số mục tiêu	Lãnh đạo chủ trì
1	Chi phí gia nhập thị trường	7.74	38	Sở Kế hoạch và Đầu tư	8,50	Đ/c Mùa A Sơn
2	Tiếp cận đất đai	5.71	55	Sở Tài nguyên và Môi trường	6,10	Đ/c Lê Thành Đô
3	Tinh minh bạch	6.36	28	Sở Tư pháp	6,55	Đ/c Lò Văn Tiến
4	Chi phí thời gian	6.23	38	Sở Nội vụ	6,60	Đ/c Mùa A Sơn
5	Chi phí không chính thức	4.47	53	Thanh tra tỉnh	5,47	Đ/c Lò Văn Tiến
6	Cạnh tranh bình đẳng	5.86	12	Sở Kế hoạch và Đầu tư	6,10	Đ/c Mùa A Sơn
7	Tính năng động	4.69	56	VP UBND tỉnh	5,69	Đ/c Lê Thành Đô
8	Dịch vụ Hỗ trợ doanh nghiệp	6.93	12	Sở Kế hoạch và Đầu tư	6,93	Đ/c Lê Thành Đô
9	Đào tạo lao động	5.70	50	Sở LĐ TB & XH	6,50	Đ/c Lê Văn Quý
10	Thiết chế pháp lý và ANTT	6.00	29	Sở Tư pháp	6,70	Đ/c Lò Văn Tiến
	CHỈ SỐ PCI	60.57	58		65,14	

PHỤ LỤC II

PHÂN CÔNG LÃNH ĐẠO PHỤ TRÁCH, ĐƠN VỊ ĐẦU MÓI THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU NGHỊ QUYẾT 19-2018/NQ-CP NGÀY 15 THÁNG 5 NĂM 2018 CỦA CHÍNH PHỦ

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 446/KH-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2018 của UBND tỉnh Điện Biên)

STT	Các nhiệm vụ cụ thể	Mục tiêu theo NQ 19	Mục tiêu của Điện Biên	Đầu mối	Lãnh đạo phụ trách
(1)	Cải thiện thứ hạng Khởi sự kinh doanh (giảm thủ tục, thời gian và chi phí)	Thứ hạng 83	Phản đầu hoàn thành vượt các tiêu chí đánh giá của Bộ KHĐT; thời gian hoàn tất các thủ tục KSKD dưới 10 ngày	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Đ/c Lê Thành Đô
(2)	Đơn giản hóa thủ tục và rút ngắn thời gian Cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan	Dưới 120 ngày	70 ngày	Sở Xây dựng	Đ/c Lê Thành Đô
(3)	Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian và cải thiện thứ hạng Tiếp cận điện năng	Dưới 35 ngày	30 ngày	Sở Công Thương	Đ/c Lê Thành Đô
(4)	Đơn giản hóa thủ tục, giảm thời gian và chi phí thực hiện Đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản	Dưới 20 ngày	20 ngày	Sở Tài nguyên và Môi trường	Đ/c Mùa A Sơn
(5)	Nâng cao tính minh bạch và khả năng Tiếp cận tín dụng	Thứ hạng 30	Thấp hơn tiêu chí đánh giá của NHNN	Chi nhánh NHNN tỉnh Điện Biên	Đ/c Lê Thành Đô

(6)	Đảm bảo hiệu quả thực thi các quy định về Bảo vệ nhà đầu tư	Thứ hạng 80	Dưới thứ hạng 80	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Đ/c Mùa A Sơn
(7)	Phối hợp hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, giảm tối đa số lần thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp kể cả thanh tra, kiểm tra chuyên ngành	Theo QĐ của PL và Chỉ thị của TTCP	Phản dấu không quá 01 lần/năm	Thanh tra tỉnh	Lò Văn Tiến
(8)	Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian Nộp thuế và bảo hiểm xã hội	Dưới 168 giờ	Dưới 168 giờ	Cục thuế tỉnh	Đ/c Lê thành Đô
(9)	Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục, giảm thời gian, chi phí Giao dịch thương mại qua biên giới	160 giờ	Dưới 126 giờ	Cục Hải quan Điện Biên	Đ/c Lê Thành Đô
(10)	Nâng cao hiệu quả và rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng	Dưới 300 ngày	Dưới 90 ngày	Sở Tư pháp p/h Tòa án nhân dân tỉnh	Đ/c Lò Văn Tiến
(11)	Nâng cao tỷ lệ phục hồi doanh nghiệp và rút ngắn thời gian Giải quyết phá sản doanh nghiệp	Dưới 30 tháng	Dưới 30 tháng	Sở Tư pháp p/h Tòa án nhân dân tỉnh	Đ/c Lò Văn Tiến

Phụ lục III

**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU VỀ CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH THEO
NGHỊ QUYẾT SỐ 19-2018/NQ-CP NGÀY 15/5/2018 CỦA CHÍNH PHỦ**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 44⁰⁰/KH-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2018 của UBND tỉnh Điện Biên)

STT	Các nhiệm vụ cụ thể	Quy định của Chính phủ	Mục tiêu theo NQ 19-2017	Mục tiêu của Điện Biên	Đầu mối	Cơ quan chủ trì/phối hợp
1	Cải thiện thủ tục Khởi sự kinh doanh (giảm thủ tục, thời gian và chi phí)			10 ngày	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì Các Sở, ngành: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, BHXH tỉnh, Cục thuế tỉnh, Ngân hàng Nhà nước CN Điện Biên và UBND các địa phương phối hợp
1	Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp					Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì Cục thuế tỉnh phối hợp
2	Điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian, chi phí thực hiện Thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh					Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì
3	Đơn giản hóa thủ tục mở tài khoản ngân hàng					Ngân hàng Nhà nước CN Điện Biên Ninh chủ trì
4	Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian mua hóa đơn VAT hoặc tự in hóa đơn					Cục Thuế tỉnh chủ trì
5	Rút ngắn thời gian Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp					Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì
6	Đơn giản hóa thủ tục Nộp lệ phí môn bài					Cục Thuế tỉnh

7	Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian khai trình việc sử dụng lao động khi bắt đầu hoạt động					Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì UBND các địa phương phối hợp
8	Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian Đăng ký BHXH, BHYT, BHTN					Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ trì
II	Đơn giản hóa thủ tục và rút ngắn thời gian Cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan	Khoảng 156 ngày	Dưới 120 ngày	70 ngày	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng chủ trì Các Sở, ngành gồm: Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, UBND các địa phương và Công ty CP cấp nước ĐB phối hợp
1	Rút ngắn thời gian Thẩm duyệt thủ tục PCCC					Cảnh sát PCCC tỉnh chủ trì
2	Đơn giản hóa và điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian Cấp giấy phép xây dựng					Sở Xây dựng chủ trì
3	Đơn giản hóa và điện tử hóa thủ tục Thông báo cho Sở Xây dựng về việc khởi công và thực hiện thanh tra xây dựng					Sở Xây dựng chủ trì
4	Rút ngắn thời gian Thanh tra xây dựng sau khi hoàn thành móng công trình					Sở Xây dựng chủ trì
5	Rút ngắn thời gian Thanh tra xây dựng sau khi hoàn thành xây thô					Sở Xây dựng chủ trì
6	Điện tử hóa thủ tục Đăng ký kết nối cấp, thoát nước					Công ty CP nước sạch ĐB chủ trì
7	Công ty cấp thoát nước kiểm tra thực địa					Công ty CP nước sạch ĐB chủ trì
8	Rút ngắn thời gian Kết nối cấp, thoát nước					Công ty CP nước sạch ĐB chủ trì
9	Rút ngắn thời gian Thanh tra xây dựng sau hoàn công					Sở Xây dựng chủ trì

10	Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục và rút ngắn thời gian Đăng ký sở hữu tài sản sau hoàn công					Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì Sở Xây dựng phối hợp
11	Nâng cao hiệu quả <i>Kiểm soát chất lượng xây dựng</i> (thang điểm: 0-15), bao gồm: - Chất lượng các quy định về xây dựng - Kiểm định chất lượng trước thi công - Kiểm định chất lượng trong thi công - Kiểm định chất lượng sau khi hoàn thành thi công - Trách nhiệm pháp lý và bảo hiểm - Quản lý và cấp chứng chỉ hành nghề					Sở Xây dựng chủ trì UBND các địa phương phối hợp
III	Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian và cải thiện thứ hạng Tiếp cận điện năng		Dưới 35 ngày	33 ngày	Sở Công Thương	Sở Công Thương chủ trì Các Sở, ngành gồm: Xây dựng, Giao thông vận tải, Công ty Điện lực ĐB phối hợp
1	Đơn giản hóa và điện tử hóa thủ tục Đăng ký cấp điện mới và đề nghị đấu nối					Công ty Điện lực ĐB chủ trì
2	Khảo sát cấp điện					Công ty Điện lực ĐB chủ trì
3	Đơn giản hóa, kết hợp thực hiện các thủ tục liên quan về Thỏa thuận tuyến, vị trí cột/ thỏa thuận địa điểm trạm điện, vị trí cột điện và hành lang lưới điện (bao gồm Giấy phép đào đường, vỉa hè/ Xác nhận phù hợp quy hoạch lưới điện)					Sở Công Thương chịu trách nhiệm đối với thủ tục xác nhận phù hợp quy hoạch lưới điện. Các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải chịu trách nhiệm đối với thủ tục Thỏa thuận tuyến, vị trí cột/ thỏa thuận địa điểm trạm điện, vị trí cột điện và hành lang lưới điện/ Giấy phép đào đường, vỉa hè
4	Nâng cao chất lượng, rút ngắn thời gian và chi phí Thiết kế và thi công công trình điện					Công ty Điện lực ĐB chủ trì

5	Rút ngắn thời gian lắp đặt đồng hồ đo điện, ký kết hợp đồng mua bán điện và đóng điện					Công ty Điện lực ĐB chủ trì
6	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện và minh bạch về giá điện (0-8 điểm)					Công ty Điện lực ĐB chủ trì
IV	Đơn giản hóa thủ tục, giảm thời gian và chi phí thực hiện Đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản		Dưới 20 ngày	20 ngày		Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì Các Sở, ngành gồm: Sở Tư pháp, Cục Thuế tỉnh và UBND các địa huyện, thị xã, TP phối hợp
1	Chuẩn bị bộ hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất					Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì
2	Công chứng viên kiểm tra nội dung thỏa thuận của các bên giao kết hợp đồng hoặc nội dung văn bản về bất động sản không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội					Sở Tư pháp chủ trì
3	Rút ngắn thời gian Ký hợp đồng chuyển nhượng với sự chứng kiến và xác nhận của Công chứng					Sở Tư pháp chủ trì
4	Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian Nộp thuế chuyển nhượng quyền sử dụng đất và trước bạ					Cục thuế tỉnh chủ trì và UBND các địa phương phối hợp
5	Đơn giản hóa, điện tử hóa và rút ngắn thời gian Đăng ký quyền sử dụng đất					Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì
6	Nâng cao hiệu quả, chất lượng thủ tục hành chính về đất đai (0-30 điểm)					Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì

V	Nâng cao tính minh bạch và khả năng Tiếp cận tín dụng		Thứ hạng 30	Dưới thứ hạng 30	Ngân hàng Nhà nước CN Điện Biên	Ngân hàng Nhà nước CN Điện Biên chủ trì. Các Sở, ngành gồm: Tư pháp, Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Công ty Điện lực ĐB, Viễn thông Điện Biên, Viettel ĐB phối hợp
1	Cải thiện Chi số quyền pháp lý (0-12 điểm): Bảo vệ quyền lợi của người vay và người cho vay; bảo vệ quyền của chủ nợ bảo đảm					Ngân hàng Nhà nước CN Điện Biên chủ trì Sở Tư pháp phối hợp
2	Mở rộng phạm vi và khả năng tiếp cận thông tin tín dụng do các trung tâm thông tin tín dụng công và công ty thông tin tín dụng tư cung cấp (0-8 điểm)					
3	Tăng mức độ bao phủ trung tâm thông tin tín dụng công (% người trưởng thành): Số lượng khách hàng cá nhân và doanh nghiệp lưu trữ trong kho dữ liệu của trung tâm thông tin tín dụng tư so sánh với tỷ lệ dân số trưởng thành					Ngân hàng Nhà nước CN Điện Biên chủ trì. Các Sở, ngành: Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Công ty Điện lực Điện Biên, Viễn thông Điện Biên, Viettel Điện Biên phối hợp
4	Tăng mức độ bao phủ công ty thông tin tín dụng tư (% người trưởng thành): Số lượng khách hàng cá nhân và doanh nghiệp lưu trữ trong kho dữ liệu của công ty thông tin tín dụng tư so sánh với tỷ lệ dân số trưởng thành					
VI	Đảm bảo hiệu quả thực thi các quy định về Bảo vệ nhà đầu tư		Thứ hạng 80	Dưới thứ hạng 80	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì Các Sở, ngành và UBND các địa phương phối hợp

VII	Phối hợp hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, giảm tối đa số lần thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp kể cả thanh tra, kiểm tra chuyên ngành			Thực hiện theo QĐ của PK và Chỉ thị của TTCP; Phần đầu không quá 01 lần/năm	Thanh tra tỉnh	Thanh tra tỉnh Chủ trì; Các Sở, ngành và UBND các địa phương phối hợp
VIII	Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian Nộp thuế và bảo hiểm xã hội		Dưới 168 giờ	Dưới 168 giờ	Cục thuế tỉnh	Cục thuế tỉnh và Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ trì Các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Tài chính phối hợp
1	Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian nộp Bảo hiểm xã hội		49 giờ	49 giờ		Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ trì Các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Tài chính phối hợp
2	Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian nộp thuế		119 giờ	119 giờ		Cục thuế tỉnh chủ trì Sở Tài chính phối hợp
3	Nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết các thủ tục sau nộp thuế (Hoàn thuế, thanh tra thuế, khiếu nại thuế) (0-100 điểm)					Cục thuế tỉnh chủ trì Sở Tài chính phối hợp
IX	Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục, giảm thời gian, chi phí Giao dịch thương mại qua biên giới		160 giờ	Dưới 126 giờ	Cục Hải quan tỉnh	Cục Hải quan tỉnh chủ trì chịu trách nhiệm về thủ tục hải quan. Các Sở, ngành: Tài chính, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông
	Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục xuất khẩu		70 giờ	56 giờ		

	Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục nhập khẩu		90 giờ	70 giờ		thôn, Giao thông vận tải, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Văn hóa và Thể thao, Du lịch, Công an tỉnh chịu trách nhiệm về cải cách thủ tục quản lý, kiểm tra chuyên ngành
X	Nâng cao hiệu quả và rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng		Dưới 300 ngày	Dưới 90 ngày	Tòa án nhân dân tỉnh	Tòa án nhân dân tỉnh chủ trì Sở Tư pháp phối hợp
XI	Nâng cao tỷ lệ phục hồi doanh nghiệp và rút ngắn thời gian Giải quyết phá sản doanh nghiệp		Dưới 30 tháng	Dưới 24 tháng	Tòa án nhân dân tỉnh	Tòa án nhân dân tỉnh chủ trì Các sở: Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư phối hợp

PHỤ LỤC IV
MỤC TIÊU THỰC HIỆN CÁC CHỈ SỐ THÀNH PHẦN PCI NĂM 2018
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 1400 /KH-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2018 của UBND tỉnh Điện Biên)

TT	CHỈ SỐ THÀNH PHẦN	ĐIỂM 2017	MỤC TIÊU 2018	
			Nhóm thứ hạng	Chỉ số mục tiêu
1	Chi phí gia nhập thị trường	7.74	Giữ nguyên vị trí trung bình	8,50
1.1.	Số ngày đăng ký doanh nghiệp (trung vị)	7	ĐB hiện có thời gian đăng ký là 7 ngày, mục tiêu rút ngắn còn 2,47 ngày.	2,47 ngày làm việc
1.2.	Số ngày thay đổi ĐKDN (trung vị)	3	ĐB hiện có thời gian là 3 ngày. Mục tiêu đạt 2 ngày, vượt mức quy định tại Luật Doanh nghiệp 2014	02 ngày làm việc
1.3.	Phải chờ hơn 1 tháng hoàn thành tất cả các thủ tục để chính thức hoạt động(% DN)	5.56%	Năm 2017 ĐB tỷ lệ % doanh nghiệp tăng lên, phân đầu năm 2018 giảm bằng 3% bằng mức thấp nhất hiện tại của các tỉnh	Dưới 3%
1.4.	Phải chờ hơn 3 tháng hoàn thành tất cả các thủ tục để chính thức hoạt động(% DN)	0.00%	Năm 2017 ĐB đứng đầu chỉ số với 0%. Mục tiêu duy trì kết quả hiện có	0%

TT	CHỈ SỐ THÀNH PHẦN	ĐIỂM 2017	MỤC TIÊU 2018	
			Nhóm thứ hạng	Chỉ số mục tiêu
1.5.	Tỉ lệ DN làm thủ tục ĐKDN qua phương thức mới (trực tuyến, TTHCC, bưu điện(%)) (CHỈ TIÊU MỚI)	55.8%	Mục tiêu phấn đấu đạt 70% tương đương mức cao nhất hiện nay	Trên 70%
1.6.	Thủ tục (thay đổi) ĐKDN: Thủ tục được niêm yết công khai(%)	85.5%	ĐB hiện đạt tỷ lệ 85,5% DN đồng ý. Mục tiêu đạt trên 95%	Trên 95%
1.7.	Thủ tục (thay đổi) ĐKDN: Cán bộ hướng dẫn rõ ràng, đầy đủ(%)	88.7%	Điện Biên có tỷ lệ 88,7% DN đồng ý. Mục tiêu tiếp tục duy trì dẫn đầu chỉ số này trên 100% DN đồng ý	100%
1.8.	Thủ tục (thay đổi) ĐKDN: Cán bộ am hiểu chuyên môn(%)	79.6%	ĐB hiện đạt tỷ lệ 79,6% DN đồng ý. Mục tiêu đạt trên 95%	Trên 95%
1.9.	Thủ tục (thay đổi) ĐKDN: Cán bộ nhiệt tình, thân thiện(%)	78.6%	Điện Biên hiện đạt tỷ lệ 78,6% DN đồng ý. Mục tiêu đạt trên 95%	Trên 95%
1.10.	Thủ tục (thay đổi) ĐKDN: Ứng dụng CNTT tốt (%)	70.2%	Điện Biên hiện đạt tỷ lệ 70,2% DN đồng ý. Mục tiêu đạt trên 95%	Trên 95%
2	Tiếp cận đất đai	5.71	Top 45	6,10
2.1.	Tỉ lệ DN có mặt bằng kinh doanh và có Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất (%)	37.08%	Điện Biên hiện có 49% DN có MBKD và GCNQSDD. Mục tiêu đạt trên 70% bằng năm 2016	Trên 70%

TT	CHỈ SỐ THÀNH PHẦN	ĐIỂM 2017	MỤC TIÊU 2018	
			Nhóm thứ hạng	Chỉ số mục tiêu
2.2.	Số ngày chờ đợi để được cấp GCNQSDĐ (trung vị)	25	DN tại Điện Biên mất 17,5 ngày. Mục tiêu thời gian rút ngắn lại chỉ còn 15 ngày bằng đã đạt được 2017	15 ngày
2.3.	DN đánh giá rủi ro bị thu hồi đất (1=Rất cao; 5=Rất thấp)	1.55	Năm 2017 Điện Biên bị giảm 0,14 điểm. Năm 2018 mục tiêu dưới 1,38 điểm bằng với mức cao nhất các tỉnh thành hiện tại	Dưới 1,38
2.4.	DN không gặp cản trở về tiếp cận/mở rộng mặt bằng kinh doanh (%)	26.17%	Năm 2017 Điện Biên bị giảm 3,34%. Năm 2018 mục tiêu tối thiểu bằng 35% bằng mục tiêu đề ra từ năm trước	Trên 35%
2.5.	Khó khăn về thiếu quỹ đất sạch(%)	10%	Năm 2018 mục tiêu đạt dưới 6% bằng mức cao nhất hiện tại của Bắc Ninh	Dưới 6%
2.6.	Giải phóng mặt bằng chậm (%)	36%	Điện Biên hiện có 36% DN đồng ý. Mục tiêu xuống chỉ còn dưới 20%	Dưới 20%
2.7.	Việc cung cấp thông tin về đất đai không thuận lợi, nhanh chóng(%) (CHỈ TIÊU MỚI)	34%	Mục tiêu hiện tại ở mức trung bình 34%. Phần đầu giảm xuống chỉ còn dưới 25%.	Dưới 25%

TT	CHỈ SỐ THÀNH PHẦN	ĐIỂM 2017	MỤC TIÊU 2018	
			Nhóm thứ hạng	Chỉ số mục tiêu
2.8.	Nếu bị thu hồi đất, DN sẽ được bồi thường thỏa đáng (% luôn luôn/nhiều khả năng)	33.00%	Điện Biên hiện có 33% DN đồng ý. Mục tiêu đạt trên 55% tương đương nhóm trung bình hiện tại.	Trên 55%
2.9	Thay đổi khung giá đất của tỉnh phù hợp với thay đổi giá thị trường (% Đồng ý)	73.00%	Điện Biên hiện có 73% DN đồng ý. Mục tiêu 2018 đạt trên 80%	Trên 80%
2.10	DN thực hiện TTHC đất đai trong vòng 2 năm qua không gặp khó khăn (%)	31.00%	Chỉ số hiện tại có sự sụt giảm lớn. Mục tiêu năm 2018 là 50%	50%
2.11	Không có GCNQSDĐ do lo ngại TTHC rườm rà/cán bộ nhũng nhiễu (%)	20.00%	Chỉ số hiện tại Điện Biên đạt 20%. Mục tiêu giảm xuống còn dưới 20%.	Dưới 20%
3	Tính minh bạch	6.22	Ít nhất thứ 40	6,55
3.1.	Tiếp cận tài liệu quy hoạch (1=Rất dễ; 5=Không thể)	2.35	Điện Biên hiện đạt 2.35 điểm. Mục tiêu đạt tối thiểu bằng mức thấp nhất hiện tại các tỉnh dưới 2,23 điểm	Dưới 2,23
3.2.	Tiếp cận tài liệu pháp lý (1=Rất dễ; 5=Không thể)	3.11	Điện Biên hiện đạt 3.11 điểm. Mục tiêu đạt 3,00 điểm	Dưới 3,00

TT	CHỈ SỐ THÀNH PHẦN	ĐIỂM 2017	MỤC TIÊU 2018	
			Nhóm thứ hạng	Chỉ số mục tiêu
3.3.	Các tài liệu về ngân sách đủ chi tiết để DN sử dụng cho hoạt động kinh doanh (%)	80.00%	Điện Biên hiện có 80 % DN trả lời đồng ý. Mục tiêu đạt tối thiểu đạt trên 90% trong nhóm dẫn đầu	Trên 90%
3.4.	Thông tin mời thầu được công khai(%) (CHỈ TIÊU MỚI)	53.00%	Điện Biên hiện có 53 % DN đồng ý. Mục tiêu đạt tối thiểu đạt 60	Trên 60%
3.5.	Tỉ lệ DN nhận được thông tin, văn bản sau khi đề nghị CQ NN Điện Biên của tỉnh cung cấp (%) (CHỈ TIÊU MỚI)	75.00%	Điện Biên hiện có 75% DN đồng ý. Mục tiêu đạt tối thiểu đạt 80%	Trên 80%
3.6.	Số ngày để nhận được thông tin, văn bản sau khi đã đề nghị cung cấp (trung vị) (CHỈ TIÊU MỚI)	2.0	Số ngày hiện tại là 2 ngày. Mục tiêu 2018 đạt 2 ngày	2 ngày
3.7.	Cần có 'mối quan hệ' để có được các tài liệu của tỉnh (%)	82.00%	Điện Biên hiện có 82 % DN đồng ý. Mục tiêu đạt tối thiểu đạt 82% b	70%
3.8.	'Thỏa thuận' khoản thuế phải nộp với CB thuế là công việc quan trọng(%)	45.00%	Chỉ tiêu này có sự sụt giảm. Mục tiêu năm 2018 đạt 41% bằng mức tốt nhất các tỉnh.	Dưới 41%
3.9.	Dự liệu được việc thực thi của tỉnh đối với QĐPL của TW (% chắc chắn)	7.00%	Chỉ tiêu hiện tại là 7,00%. Mục tiêu phấn đấu đạt 17,00%	17%

TT	CHỈ SỐ THÀNH PHẦN	ĐIỂM 2017	MỤC TIÊU 2018	
			Nhóm thứ hạng	Chỉ số mục tiêu
3.10.	Vai trò HHDN trong việc xây dựng chính sách, quy định của tỉnh (% lớn/rất lớn)	50.00%	Hiện tại có 5079%% DN đồng ý. Mục tiêu đạt trên 65% bằng mức tốt nhất hiện tại	Trên 65%
3.11	Điểm số về độ mở và chất lượng trang web của tỉnh (Nhóm nghiên cứu PCI)	24.50	Mục tiêu phấn đấu tăng thêm 10 điểm đạt Trên 34,5 điểm bằng mức cao nhất.	Trên 34,5
3.12	Tỉ lệ DN truy cập vào website của tỉnh (%)	79.00%	Mục tiêu phấn đấu đạt mức tốt nhất hiện tại là 85%	Trên 85%
4	Chi phí thời gian	6.23	TOP trung bình	6,60
4.1.	Tỉ lệ DN dành hơn 10% quỹ thời gian để tìm hiểu và thực hiện QĐPL (%)	23.00%	Điện Biên hiện có 23% % DN trả lời đồng ý. Mục tiêu đạt 20% bằng mức tốt nhất Bắc Ninh	Dưới 20%
4.2.	CBCC giải quyết công việc hiệu quả (%)	62.00%	Chỉ số có sự cải thiện đáng kể. Mục tiêu tiếp tục cải thiện đạt tối thiểu 70%	Trên 70%
4.3.	CBCC thân thiện (%)	68.00%	Mục tiêu đạt 75%	Trên 75%
4.4.	DN không phải đi lại nhiều lần để hoàn tất thủ tục (%)	52.00%	Mục tiêu 60% bằng mức tốt nhất hiện tại của Hậu Giang	Trên 60%

TT	CHỈ SỐ THÀNH PHẦN	ĐIỂM 2017	MỤC TIÊU 2018	
			Nhóm thứ hạng	Chỉ số mục tiêu
4.5.	Thủ tục giấy tờ đơn giản (%)	52.00%	Điện Biên hiện có 52% DN đồng ý. Mục tiêu đạt trên 60%	Trên 60%
4.6.	Phí, lệ phí được niêm yết công khai (%)	93.00%	Điện Biên hiện có 93% DN đồng ý. Mục tiêu đạt 100% bằng mục tiêu các năm trước	100%
4.7.	Thời gian thực hiện TTHC được rút ngắn hơn so với quy định(%) (CHỈ TIÊU MỚI)	64.00%	Điện Biên hiện có 64% DN đồng ý. Mục tiêu đạt tối thiểu 70%	Trên 70%
4.8.	Tỉ lệ DN bị thanh, kiểm tra từ 5 cuộc trở lên trong năm(%) (CHỈ TIÊU MỚI)	5.00%	Điện Biên hiện có 5,00% DN đồng ý. Mục tiêu đạt mức tốt nhất 3%	3,00%
4.9.	Nội dung thanh, kiểm tra bị trùng lặp (%) (CHỈ TIÊU MỚI)	15.00%	Điện Biên hiện có 15% DN đồng ý. Mục tiêu cải thiện và đạt mức tốt nhất 10% của Nam Định.	10,00%
4.10	Số giờ trung vị cho mỗi cuộc làm việc với thanh tra, kiểm tra thuế	10	Mục tiêu giảm xuống còn 5 giờ bằng mức tốt nhất	5
4.11	Thanh, kiểm tra tạo cơ hội cho cán bộ những nhiều DN(%) (CHỈ TIÊU MỚI)	22%	Mục tiêu giảm còn 15%	15%
5	Chi phí không chính thức	4.47	TOP trung bình	5,47

TT	CHỈ SỐ THÀNH PHẦN	ĐIỂM 2017	MỤC TIÊU 2018	
			Nhóm thứ hạng	Chỉ số mục tiêu
5.1.	Các DN cùng ngành thường phải trả thêm các khoản CPKCT (% Đồng ý)	61.00%	Điện Biên hiện có 61% DN đồng ý. Mục tiêu đạt dưới 50%	Dưới 50%
5.2.	Công việc đạt được kết quả mong đợi sau khi trả CPKCT (%luôn luôn/hầu hết)	62.00%	Điện Biên hiện có 62% DN đồng ý. Mục tiêu đạt dưới 50%	Dưới 50%
5.3.	Tình trạng những nhiều khi giải quyết TTHC cho DN là phổ biến (% Đồng ý)	65.00%	Điện Biên hiện có 65% DN đồng ý. Mục tiêu đạt dưới 50%	Dưới 50%
5.4.	Các khoản CPKCT ở mức chấp nhận được (% Đồng ý)	73.00%	Điện Biên hiện có 73% DN đồng ý. Mục tiêu đạt trên 80%	Trên 80%
5.5.	Tỉ lệ DN có chi trả CPKCT cho cán bộ thanh, kiểm tra(%) (CHỈ TIÊU MỚI)	52%	Chỉ tiêu hiện tại nằm trong nhóm thấp. Mục tiêu 2018 cải thiện đạt dưới 40%.	Dưới 40%
5.6	Tỉ lệ DN phải chi hơn 10% doanh thu cho các loại CPKCT (%)	25.00%	Mục tiêu 2018 đạt dưới 15% DN đồng ý	Dưới 15%
5.7	Tỉ lệ DN có chi trả CPKCT trong thực hiện TTHC đắt đai(%) (CHỈ TIÊU MỚI)	35%	Chỉ tiêu hiện tại nằm trong nhóm thấp. Mục tiêu 2018 đạt 20% cải thiện đáng kể chỉ số hiện tại.	Dưới 20%
5.8	Chi trả CPKCT là điều bắt buộc để đảm bảo trúng thầu (% Đồng ý) (CHỈ TIÊU MỚI)	48%	Chỉ tiêu hiện tại tương đối thấp. Mục tiêu 2018 đạt 40%	Dưới 40%

TT	CHỈ SỐ THÀNH PHẦN	ĐIỂM 2017	MỤC TIÊU 2018	
			Nhóm thứ hạng	Chỉ số mục tiêu
5.9	DN lo ngại tình trạng 'chạy án' là phổ biến (%) (CHỈ TIÊU MỚI)	37%	Mục tiêu 2018 đạt 27%	Dưới 27%
6	Cạnh tranh bình đẳng	5.86	TOP trung bình	6,10
6.1.	Việc tinh ưu ái cho các DNNN gây khó khăn cho DN" (% Đồng ý)	42.00%	Điện Biên dẫn đầu về chỉ tiêu với 42%. Mục tiêu 2018 duy trì thứ hạng và cải thiện điểm đạt 30%	Dưới 30%
6.2.	DNNN thuận lợi hơn trong tiếp cận đất đai (% Đồng ý)	28.00%	Điện Biên dẫn đầu về chỉ tiêu với 28%. Mục tiêu 2018 duy trì thứ hạng và cải thiện điểm đạt dưới 20%	Dưới 20%
6.3.	DNNN thuận lợi hơn trong tiếp cận các khoản vay (% Đồng ý)	31.00%	Mục tiêu 2018 duy trì thứ hạng và cải thiện điểm đạt dưới 25% bằng mức tốt nhất	Dưới 25%
6.4.	DNNN thuận lợi hơn trong cấp phép khai thác khoáng sản (% Đồng ý)	22.00%	Mục tiêu 2018 đạt dưới 15%	Dưới 15%
6.5.	DNNN thuận lợi hơn trong việc thực hiện các TTHC (% Đồng ý)	26.00%	Năm 2017 Điện Biên có 26% DN đồng ý. Mục tiêu 2018 đạt 15%	Dưới 15%

TT	CHỈ SỐ THÀNH PHẦN	ĐIỂM 2017	MỤC TIÊU 2018	
			Nhóm thứ hạng	Chỉ số mục tiêu
6.6.	DNNN thuận lợi hơn trong việc có được các hợp đồng từ CDiện BiênN (% Đồng ý)	27.00%	Năm 2017 Điện Biên có 27% DN đồng ý. Mục tiêu 2018 đạt dưới 20%	Dưới 20%
6.7.	DN FDI được ưu tiên giải quyết các khó khăn hơn DN dân doanh (% Đồng ý)	23.00%	Năm 2017 Điện Biên có 23% DN đồng ý. Mục tiêu 2018 đạt tối thiểu bằng mức 15% đề ra năm 2017	Dưới 15%
6.8.	Tính ưu tiên thu hút FDI hơn là phát triển khu vực tư nhân (% Đồng ý)	28.00%	Năm 2017 Điện Biên có 28% DN đồng ý. Mục tiêu 2018 đạt dưới 20% bằng mục tiêu 2017	Dưới 20%
6.9.	DN FDI thuận lợi hơn trong tiếp cận đất đai (% Đồng ý)	11.00%	Mục tiêu 2018 đạt dưới 10%	Dưới 10%
6.10.	DN FDI có đặc quyền trong miễn/giảm thuế TNDN(% Đồng ý)	9.00%	Chỉ tiêu này làm trong nhóm dẫn đầu. Mục tiêu 2018 đạt dưới 6% bằng mức cao nhất hiện tại các tỉnh	Dưới 6%
6.11.	DN FDI thuận lợi hơn trong thực hiện các TTHC (% Đồng ý)	15.00%	Điện Biên có 15% DN đồng ý. Mục tiêu đạt nằm trong nhóm dẫn đầu dưới 10%	Dưới 10%
6.12.	DN FDI trong hoạt động nhận được nhiều quan tâm hỗ trợ hơn(% Đồng ý)	14.00%	Năm 2017 Điện Biên có 14 DN đồng ý. Mục tiêu 2018 đạt dưới 10% bằng mục tiêu 2017	Dưới 10%

TT	CHỈ SỐ THÀNH PHẦN	ĐIỂM 2017	MỤC TIÊU 2018	
			Nhóm thứ hạng	Chỉ số mục tiêu
7.6.	Khi CS,PL TW có điểm chưa rõ, CQ tình thường “đợi xin ý kiến chỉ đạo”/“không làm gì cả)	42.00%	Điện Biên hiện có 42 % DN đồng ý. Mục tiêu 2018 đạt dưới 30%	Dưới 30%
7.7	Vướng mắc, khó khăn của DN được tháo gỡ kịp thời qua Đối thoại DN(%) (CHỈ TIÊU MỚI)	49%	Mục tiêu 2018 đạt trên 60%	Trên 60%
7.8	DN nhận được phản hồi của CQNN Điện Biên tỉnh sau khi phản ánh khó khăn, vướng mắc(%) (CHỈ TIÊU MỚI)	94%	Mục tiêu 2018 đạt 100%	100%
7.9	Ti lệ DN hài lòng với phản hồi/cách giải quyết của CĐiện BiênN tỉnh(%) (CHỈ TIÊU MỚI)	75%	Mục tiêu 2018 đạt trên 90% để nằm trong nhóm dẫn đầu	Trên 90%
8	Dịch vụ Hỗ trợ doanh nghiệp	6.93	Nhóm trung bình khá	6,93
8.1.	Số hội chợ thương mại do tỉnh tổ chức trong năm vừa qua (BCT)	10	Điện Biên hiện đang xếp trung bình khá về chỉ số này, cần tiếp tục duy trì và nâng cao	Trên 15
8.2.	Ti lệ DN cung cấp dịch vụ (CCDV) trên tổng số DN (% , TCKT)	0.46%	Điện Biên hiện đạt 0,46%. Mục tiêu 2018 đạt trên 1,2%	Trên 1,2%

TT	CHỈ SỐ THÀNH PHẦN	ĐIỂM 2017	MỤC TIÊU 2018	
			Nhóm thứ hạng	Chỉ số mục tiêu
6.13.	Nguồn lực kinh doanh (hợp đồng, đất đai...) chủ yếu rơi vào DN thân quen CBCQ	75.00%	Năm 2017 Điện Biên có 75% DN đồng ý. Mục tiêu 2018 đạt dưới 60% bằng mục tiêu 2017	Dưới 60%
6.14.	Ưu đãi DN lớn(nhà nước và tư nhân) là trở ngại cho bản thân DN (% Đồng ý)	55.00%	Mục tiêu 2018 đạt dưới 45% bằng mục tiêu 2017	Dưới 45%
7	Tinh năng động	4.69	TOP trung bình	5,69
7.1.	UBND tỉnh vận dụng PL linh hoạt nhằm tạo MTKD thuận lợi cho KTTN(%)	53.00%	Điện Biên hiện có 53% DN đồng ý. Mục tiêu 2018 đạt 65%.	Trên 65%
7.2.	UBND tỉnh năng động, sáng tạo trong giải quyết vấn đề mới phát sinh (%)	47.00%	Điện Biên hiện có 47% DN đồng ý. Mục tiêu đạt tối thiểu nằm trong nhóm dẫn đầu đạt 60%	Trên 60%
7.3.	Thái độ của chính quyền tỉnh với khu vực KTTN là tích cực(%)	45.00%	Năm 2017 Điện Biên có 45% tích cực. Mục tiêu 2018 đạt trên 55%	Trên 55%
7.4.	Có sáng kiến hay ở cấp tỉnh, nhưng chưa được thực thi tốt ở các sở/ngành(%)	69.00%	Năm 2017 Điện Biên có 69% DN đồng ý nằm trong nhóm dẫn đầu. Mục tiêu 2018 duy trì và cải thiện điểm đạt dưới 60%	Dưới 60%
7.5.	Lãnh đạo tỉnh có chủ trương đúng, nhưng chưa được thực hiện tốt ở cấp huyện/thị (%)	42.00%	Mục tiêu 2018 đạt dưới 37%	Dưới 37%

TT	CHỈ SỐ THÀNH PHẦN	ĐIỂM 2017	MỤC TIÊU 2018	
			Nhóm thứ hạng	Chỉ số mục tiêu
8.3.	Tỉ lệ DN CCDV tư nhân và FDI trên tổng số DN CCDV (% , TCTK)	75.00%	Điện Biên hiện đang xếp khá về chỉ số này, cần tiếp tục duy trì và nâng cao đạt 85%	85%
8.4.	DN từng sử dụng dịch vụ tìm kiếm thông tin thị trường (TTTT) (%)	67.00%	Điện Biên hiện đạt 67%. Mục tiêu 2018 đạt trên 70% bằng mức cao nhất	Trên 70%
8.5.	DN đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ tìm kiếm TTTT(%)	66.00%	Điện Biên hiện đạt 66%. Mục tiêu 2018 đạt trên 75% nằm trong nhóm cao nhất	Trên 75%
8.6.	DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ tìm kiếm TTTT (%)	76.00%	Điện Biên hiện đạt 76%. Mục tiêu 2018 đạt trên 90%	Trên 90%
8.7.	DN đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ TVPL (%)	42.00%	Điện Biên hiện đạt 42%. Mục tiêu 2018 đạt trên 50% .	Trên 50%
8.8.	DN từng sử dụng dịch vụ tư vấn về pháp luật (TVPL) (%)	58.00%	Điện Biên hiện đạt 58%. Mục tiêu 2018 đạt trên 70%	Trên 70%
8.9.	DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ TVPL(%)	77.00%	Điện Biên hiện đạt 77%. Mục tiêu 2018 đạt trên 90% nằm trong nhóm dẫn đầu.	Trên 90%
8.10.	DN từng sử dụng dịch vụ tìm kiếm đối tác kinh doanh (ĐTKD)(%)	53.00%	Điện Biên hiện đạt 53%. Mục tiêu 2018 đạt trên 60% nằm trong nhóm dẫn đầu.	Trên 60%

TT	CHỈ SỐ THÀNH PHẦN	ĐIỂM 2017	MỤC TIÊU 2018	
			Nhóm thứ hạng	Chỉ số mục tiêu
8.11.	DN đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ tìm kiếm ĐTKD (%)	79.17%	Điện Biên hiện đạt 75,86%. Mục tiêu 2018 đạt trên 90%.	Trên 90%
8.12.	DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ tìm kiếm ĐTKD(%)	84.00%	Điện Biên hiện đạt 84%. Mục tiêu 2018 đạt trên 90%	Trên 90%
8.13.	DN từng sử dụng dịch vụ xúc tiến thương mại (XTTM) (%)	61.00%	Điện Biên hiện đạt 61%. Mục tiêu 2018 đạt trên 65%	Trên 65%
8.14.	DN đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ XTTM (%)	35.00%	Điện Biên hiện đạt 35%. Mục tiêu 2018 đạt trên 83% bằng mức cao nhất	Trên 50%
8.15.	DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ XTTM(%)	82.00%	Điện Biên hiện đạt 82%. Mục tiêu 2018 đạt trên 90%	Trên 90%
8.16.	DN từng sử dụng dịch vụ liên quan tới công nghệ (%)	60.00%	Điện Biên hiện đạt 60%. Mục tiêu 2018 đạt trên 75%.	Trên 75%
8.17.	DN đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ liên quan tới công nghệ (%)	39.00%	Điện Biên hiện đạt 39%. Mục tiêu 2018 đạt trên 50%	Trên 50%
8.18.	DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ liên quan tới công nghệ(%)	89.00%	Điện Biên hiện đạt 89% dẫn đầu cả nước. Mục tiêu 2018 duy trì và cải thiện đạt trên 95%	Trên 95%
8.19.	DN từng sử dụng dịch vụ đào tạo về kế toán, tài chính (KTTC)(%)	66.00%	Điện Biên hiện đạt 66%. Mục tiêu 2018 đạt trên 70%	Trên 70%
8.20.	DN đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ đào tạo về KTTC (%)	43.00%	Điện Biên hiện đạt 43%. Mục tiêu 2018 đạt trên 55%	Trên 55%

TT	CHỈ SỐ THÀNH PHẦN	ĐIỂM 2017	MỤC TIÊU 2018	
			Nhóm thứ hạng	Chỉ số mục tiêu
8.21.	DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ đào tạo về KTTC (%)	83.00%	Điện Biên hiện đạt 83%. Mục tiêu 2018 đạt trên 90%	Trên 90%
8.22.	DN từng sử dụng dịch vụ đào tạo về quản trị kinh doanh (QTKD) (%)	65.00%	Điện Biên hiện đạt 65% nằm trong nhóm thấp nhất. Mục tiêu 2018 đạt trên 70%	Trên 70%
8.23.	DN đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ đào tạo về QTKD(%)	68.75%	Điện Biên hiện đạt 68,75%. Mục tiêu 2018 đạt trên 90%	Trên 90%
8.24.	DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ đào tạo về QTKD(%)	75.00%	Điện Biên hiện đạt 75%. Mục tiêu 2018 đạt trên 85%	Trên 85%
9	Đào tạo lao động	5,70	TOP trung bình	6,50
9.1.	Tỉ lệ DN đánh giá Giáo dục phổ thông tại tỉnh có chất lượng Tốt(%)	52.00%	Điện Biên hiện đạt 527%. Mục tiêu 2018 đạt trên 62%	Trên 62%
9.2.	Tỉ lệ DN đánh giá Giáo dục dạy nghề tại tỉnh có chất lượng Tốt(%)	21.00%	Điện Biên hiện đạt 21%. Mục tiêu 2018 đạt trên 40%	Trên 40%
9.3.	DN từng sử dụng dịch vụ Giới thiệu việc làm (GTVL) tại tỉnh (%)	66.00%	Điện Biên hiện đạt 66%. Mục tiêu 2018 đạt trên 70%	Trên 70%

TT	CHỈ SỐ THÀNH PHẦN	ĐIỂM 2017	MỤC TIÊU 2018	
			Nhóm thứ hạng	Chỉ số mục tiêu
9.4.	DN đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ GTVL (%)	43.00%	Điện Biên hiện đạt 43,%. Mục tiêu 2018 đạt trên 60%	Trên 60%
9.5.	DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ GTVL (%)	81.00%	Điện Biên hiện đạt 81%. Mục tiêu 2018 đạt trên 90%	Trên 90%
9.6.	Phần trăm tổng chi phí kinh doanh dành cho Đào tạo lao động (%)	5.48%	Điện Biên hiện đạt 5,48%. Mục tiêu 2018 đạt dưới 5,7%	Dưới 5,7%
9.7.	Phần trăm tổng chi phí kinh doanh dành cho Tuyển dụng lao động (%)	4.23%	Điện Biên hiện đạt 4,23%. Mục tiêu 2018 đạt dưới 5,00%	Dưới 5,00%
9.8.	Lao động tại tỉnh đáp ứng được nhu cầu sử dụng của DN (%)	77.00%	Điện Biên hiện đạt 77% nằm trong nhóm dẫn đầu. Mục tiêu 2018 duy trì và cải thiện đạt 85%	Trên 85%
9.9.	Tỉ lệ lao động qua đào tạo /số lao động chưa qua đào tạo(% BLĐT BXH)	3.00%	Điện Biên hiện đạt 3,00% nằm trong nhóm dẫn đầu. Mục tiêu 2018 duy trì và cải thiện đạt 5%	Trên 5%
9.10.	Tỉ lệ lao động qua đào tạo trên tổng lực lượng lao động (% BLĐT BXH)	8.00%	Điện Biên hiện đạt 8,00%. Mục tiêu 2018 đạt trên 10%	Trên 10%

TT	CHỈ SỐ THÀNH PHẦN	ĐIỂM 2017	MỤC TIÊU 2018	
			Nhóm thứ hạng	Chỉ số mục tiêu
	9.11. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đang làm việc tại DN (%)	44.00%	Điện Biên hiện đạt 44% dẫn đầu cả nước. Mục tiêu 2018 duy trì và đạt trên 55%	Trên 55%
10	Thiết chế pháp lý và ANTT	6.00	TOP trung bình	6,70
10.1.	Tin tưởng HTPL sẽ đảm bảo quyền tài sản/thực thi hợp đồng của DN(%)	83%	Điện Biên hiện đạt 83%. Mục tiêu 2018 đạt trên 90%	Trên 90%
10.2.	Hệ thống pháp luật (HTPL) có cơ chế giúp DN tố cáo cán bộ những nhiều(%)	27%	Điện Biên hiện đạt 27%. Mục tiêu 2018 đạt trên 35%	Trên 35%
10.3.	Lãnh đạo tỉnh sẽ không bao che và nghiêm túc kỷ luật cán bộ những nhiều DN(%) (CHỈ TIÊU MỚI)	27%	Điện Biên hiện đạt 27%. Mục tiêu 2018 đạt trên 40%	Trên 40%
10.4.	DN sẵn sàng sử dụng tòa án để giải quyết các tranh chấp (%)	46.00%	Điện Biên hiện đạt 46%. Mục tiêu 2018 đạt trên 50%	Trên 50%
10.5.	Tòa án các cấp của tỉnh xét xử các vụ việc kinh tế đúng pháp luật(%)	88.00%	Điện Biên hiện đạt 88%. Mục tiêu 2018 đạt trên 95%	Trên 95%
10.6.	Phán quyết của Tòa án là công bằng (%)	78.00%	Điện Biên hiện đạt 78%. Mục tiêu 2018 đạt trên 85%	Trên 85%
10.7.	Tòa án các cấp ở tỉnh xét xử vụ việc kinh tế nhanh chóng (%)	73.00%	Điện Biên hiện đạt 73%. Mục tiêu 2018 đạt trên 80%	Trên 80%

TT	CHỈ SỐ THÀNH PHẦN	ĐIỂM 2017	MỤC TIÊU 2018	
			Nhóm thứ hạng	Chỉ số mục tiêu
	10.8. Phán quyết của tòa án được thi hành nhanh chóng (%)	72.00%	Điện Biên hiện đạt 72%. Mục tiêu 2018 đạt trên 80%	Trên 80%
	10.9. Các CQ trợ giúp pháp lý tại tỉnh hỗ trợ DN nhanh chóng dễ khởi kiện (%)	71.00%	Điện Biên hiện đạt 71%. Mục tiêu 2018 đạt trên 80%	Trên 80%
	10.10 Các chi phí chính thức và CPKCT là chấp nhận được khi GQTC qua Tòa án(%)	71.00%	Điện Biên hiện đạt 71%. Mục tiêu 2018 đạt trên 80%	Trên 80%
	10.11 Số lượng vụ việc tranh chấp của DN dân doanh do Tòa án thụ lý/100 DN (TATC)	0.00	Điện Biên hiện đạt 0,00 nằm trong nhóm dẫn đầu cả nước. Mục tiêu 2018 đạt 0	0
	10.12 Tỷ lệ nguyên đơn ngoài quốc doanh/tổng số nguyên đơn tại Tòa án tỉnh (%), TATC)	0.00%	Điện Biên hiện đạt 0,00% nằm trong nhóm thấp cả nước. Mục tiêu 2018 đạt dưới 0,00%	0,00%
	10.13 Tỷ lệ vụ việc kinh tế đã được giải quyết trong năm(%), TATC)	100.00%	Điện Biên hiện đạt 100%. Mục tiêu 2018 đạt trên 100%	Trên 100%
	10.14 Tình hình an ninh trật tự tại tỉnh là Tốt(%) (CHỈ TIÊU MỚI)	64%	Điện Biên hiện đạt 64%. Mục tiêu 2018 đạt trên 70%	Trên 70%

TT	CHỈ SỐ THÀNH PHẦN	ĐIỂM 2017	MỤC TIÊU 2018	
			Nhóm thứ hạng	Chỉ số mục tiêu
10.15	Ti lệ DN bị mất trộm tài sản năm qua (%) (CHỈ TIÊU MỚI)	10%	Điện Biên hiện tại là 10% DN bị trộm mất tài sản. Mục tiêu 2018 giảm còn dưới 5%	Dưới 5%
10.16	CQ công an hỗ trợ DN giải quyết hiệu quả vụ mất trộm tài sản(%) (CHỈ TIÊU MỚI)	77%	Điện Biên hiện đạt 77%. Mục tiêu 2018 đạt trên 85%	Trên 85%
10.17	Phải trả tiền 'bảo kê' cho băng nhóm côn đồ, xã hội đen để yên ổn làm ăn(%) (CHỈ TIÊU MỚI)	4%	Năm 2017 có 2% DN trả lời Phải trả tiền 'bảo kê' cho băng nhóm côn đồ, xã hội đen để yên ổn làm ăn. Năm 2018, phần đầu giảm chỉ còn 0%	0%
CHỈ SỐ PCI		60.57	Tăng từ 2 đến 3 bậc so với năm 2017	65,14